

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN AN BÌNH
Số: 1115 /TB-BVAB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

V/v Dịch vụ thuê phần mềm quản lý hệ thống thông tin bệnh viện (HIS-LIS), phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR), dịch vụ hệ thống tường lửa và bảo mật cơ sở dữ liệu tại Bệnh viện An Bình
Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện An Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Dịch vụ thuê phần mềm quản lý hệ thống thông tin bệnh viện (HIS-LIS), phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR), dịch vụ hệ thống tường lửa và bảo mật cơ sở dữ liệu tại Bệnh viện An Bình.” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị thông báo chào giá

- Đơn vị thông báo chào giá: Bệnh viện An Bình. Địa chỉ: 146 An Bình, P. An Đông TP. HCM.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: người nhận: Phạm Quốc Anh, Chuyên viên Tổ mua sắm – SĐT: 097 844 8683.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc Gia
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Cho biết trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc Gia
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **90 ngày**, kể từ ngày nhận báo giá

II. Nội dung thông báo chào giá:

- Danh mục dịch vụ & hàng hóa : Chi tiết tại Phụ lục 1
- Các thông tin khác:
 - Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) theo mẫu của công ty; ghi rõ ngày tháng năm và đóng dấu giáp lai (nếu trên 02 tờ giấy)

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS; (PQA.02b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC 

VŨ MINH ĐỨC

PHỤ LỤC I: DANH MỤC DỊCH VỤ & HÀNG HÓA

Gói thầu: Dịch vụ thuê phần mềm quản lý hệ thống thông tin bệnh viện (HIS-LIS), phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR), dịch vụ hệ thống tường lửa và bảo mật cơ sở dữ liệu tại Bệnh viện An Bình

(Kèm theo Thông báo chào giá số: 1115/TB-BVAB, ngày 29/10/2026)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
I	Dịch vụ phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), quản lý xét nghiệm (LIS) và bệnh án điện tử (EMR); Duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, sao lưu và dự phòng; bảo mật cơ sở dữ liệu		
1	Thuê dịch vụ phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), quản lý xét nghiệm (LIS) và bệnh án điện tử (EMR)		
1.1	Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS)	Tháng	36
1.2	Hệ thống xét nghiệm (LIS)	Tháng	36
1.3	Hệ thống bệnh án điện tử (EMR)	Tháng	36
2	Duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, sao lưu và dự phòng; bảo mật cơ sở dữ liệu		
2.1	Hệ thống cơ sở dữ liệu, dự phòng và sao lưu	Tháng	36
2.2	Tường lửa và bảo mật cơ sở dữ liệu	Tháng	36
II	Duy trì bản quyền phần mềm hỗ trợ và bảo hành phần cứng cấp độ Premium cho hệ thống Tường lửa (Firewall) và thiết bị chuyển mạch (Switch) thuộc Khu A		
1	Hệ thống tường lửa và thiết bị chuyển mạch (36 tháng)	Bộ	1

Lưu ý: Nhà thầu có thể báo giá toàn bộ hạng mục I, II hoặc riêng từng hạng mục phù hợp theo năng lực cung cấp



PHỤ LỤC 2: YÊU CẦU KỸ THUẬT

Gói thầu: Dịch vụ thuê phần mềm quản lý hệ thống thông tin bệnh viện (HIS-LIS), phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR), dịch vụ hệ thống tường lửa và bảo mật cơ sở dữ liệu tại Bệnh viện An Bình

(Kèm theo Thông báo chào giá số: 115/TB-BVAB, ngày 29 / 10 / 2026)

I. Dịch vụ phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), quản lý xét nghiệm (LIS) và bệnh án điện tử (EMR); Duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, sao lưu và dự phòng; bảo mật cơ sở dữ liệu

1. Phần mềm quản lý hệ thống thông tin bệnh viện (HIS-LIS), phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR)

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU KỸ THUẬT
1	HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN (HIS)
1.1	Quản lý tiếp đón
	Tiếp nhận thông tin hành chính, bảo hiểm, điều trị. Tích hợp quét mã QR trên Căn cước công dân (CCCD) gắn chip, thẻ BHYT mẫu mới để tự động điền thông tin hành chính và thông tin thẻ BHYT. Kiểm tra thông tuyến BHYT tự động qua cổng giám định của BHXH Việt Nam. Quét QR code kiểm tra thông tuyến thẻ BHYT 20 ký từ, 10 ký tự, thẻ CCCD. Scan và upload các giấy tờ kèm theo upload vào hệ thống, gắn với lần khám hiện tại của bệnh nhân trong quá trình tiếp nhận, ví dụ: giấy giới thiệu từ nơi khác, kết quả xét nghiệm từ trước. Phân loại các tài liệu, giấy tờ, nhập thông tin mô tả để tiện việc tra cứu, truy tìm Cho phép xóa các tài liệu đã upload. Cập mã y tế cho bệnh nhân mới, ghi nhận thông tin hành chính, thông tin tiếp nhận, thông tin thẻ BHYT (của BHXH Việt Nam), thông tin đăng ký khám bệnh. Ghi nhận thông tin phân loại đối tượng bệnh nhân: Thu phí, BHYT Việt Nam (theo quy định của BHYT hiện hành). Thông tin phân loại bệnh nhân sẽ ảnh hưởng đến chi phí điều trị cho bệnh nhân ở các bước tiếp theo. Thực hiện các nghiệp vụ khác: chỉ định nhập viện điều trị nội trú, chỉ định nhập khoa cấp cứu, chỉ định thực hiện cận lâm sàng, thủ thuật và các dịch vụ khác. Cập nhật thông tin đã đăng ký: Cho phép cập nhật, sửa đổi thông tin đã đăng ký của bệnh nhân, những thông tin chỉ liên quan đến lần khám bệnh hiện tại. Ví dụ: thay đổi bác sĩ, thay đổi đối tượng thanh toán. Cho phép in lại số thứ tự của bệnh nhân. Tra cứu thông tin nội viện: Cho phép tìm kiếm nhanh chóng thông tin bệnh nhân đang điều trị tại các khoa lâm sàng theo nhiều tiêu chí tìm kiếm dựa trên các thông tin như tên bệnh nhân, tuổi, địa chỉ, khoa điều trị... Cập nhật đối tượng: Sử dụng khi có sự thay đổi đối tượng bảo hiểm của bệnh nhân, hoặc khi người bệnh bổ sung thẻ BHYT trễ sau khi nhập viện, cho phép người

	dùng cập nhật thêm thông tin đối tượng bảo hiểm và ngày, loại dịch vụ bị thay đổi giá sau khi đổi đối tượng. Cảnh báo lạm dụng thẻ BHYT: Khám trước lịch hẹn, khám nhiều lần cùng một mã bệnh, toa thuốc uống chưa hết thẻ hết hạn, chưa đến hạn được hưởng các quyền lợi KCB theo quy định ... máy thông báo lỗi nhắc nhở, bao gồm cả thông tin KCB BHYT của đối tượng này để nhân viên dễ xử lý. Quản lý danh sách bệnh nhân đang chờ khám tại các phòng: Tại quầy tiếp nhận, người dùng có thể xem thông tin này để điều phối bệnh nhân vào các phòng sao cho hiệu quả, tránh ùn tắc và quá tải. Các biểu mẫu, báo cáo phục vụ nhu cầu quản lý tại khu vực tiếp nhận. Phần mềm check thông tuyến bảo hiểm xã hội. Tuân thủ quy định về liên thông dữ liệu với Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam. Tuân thủ hướng dẫn về sử dụng căn cước công dân gắn chip trong khám, chữa bệnh BHYT theo Công văn số 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế. Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, tối ưu hóa cho việc nhập liệu nhanh. Hệ thống phải đảm bảo thời gian phản hồi nhanh (dưới 3 giây) cho các tác vụ tra cứu, đăng ký. Tích hợp với các thiết bị ngoại vi: máy quét mã vạch, máy quét CCCD, máy in. Phân quyền chi tiết cho nhân viên tiếp đón, chỉ cho phép truy cập các chức năng cần thiết. Ghi log (nhật ký) toàn bộ các thao tác tạo mới, chỉnh sửa thông tin bệnh nhân
1.2	Hệ thống cấp số, gọi số và kiosk tiếp nhận
	Cấp số thứ tự tại quầy tiếp đón Gọi số thứ tự và hiển thị danh sách bệnh nhân tại phòng khám Cấp số thứ tự cận lâm sàng in trên tờ chỉ định Gọi số thứ tự và hiển thị danh sách bệnh nhân tại các quầy thực hiện cận lâm sàng Cấp số thứ tự cận lâm sàng in trên toa thuốc Gọi số thứ tự và hiển thị danh sách bệnh nhân tại các quầy phát thuốc Tiếp nhận cấp số tự động bằng Kiosk khám bệnh qua thẻ BHYT, CCCD. Cho phép bệnh nhân lấy số thứ tự từ xa qua ứng dụng di động hoặc website. Tự động chuyển số thứ tự của bệnh nhân từ phòng khám sang các phòng cận lâm sàng (X-quang, xét nghiệm) và nhà thuốc sau khi có chỉ định. Tuân thủ các tiêu chí về giảm thời gian chờ khám trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế. Hệ thống phải có khả năng tích hợp liên mạch với phân hệ Tiếp đón và các phân hệ lâm sàng (Phòng khám, Cận lâm sàng). Hỗ trợ đa dạng thiết bị hiển thị (TV, màn hình LCD) và thiết bị phát âm thanh. Có khả năng tùy biến luồng gọi số linh hoạt theo từng khu vực và quy trình của bệnh viện. Hệ thống phải hoạt động ổn định, đảm bảo không bị gián đoạn trong giờ cao điểm
1.3	Quản lý phòng khám

Ghi nhận các thông tin chẩn đoán ban đầu

Chỉ định cận lâm sàng, phẫu thuật, thủ thuật, dịch vụ khác

Bác sĩ có thể xem nhanh các kết quả cận lâm sàng trên máy tính

Xem thông tin bệnh sử (bệnh án điện tử) của bệnh nhân

Ghi nhận các thông tin định bệnh, các mã bệnh tật ICD 10, ICD50 (International Classification of Diseases for Oncology). Một bệnh nhân có thể có nhiều mã bệnh tật.

Ra toa thuốc điện tử và in toa thuốc có mã vạch: Khi ra toa, bác sĩ có thể biết được số lượng tồn tại quầy thuốc hay kho BHYT, sau khi ra toa xong thì chương trình đã “dành sẵn” số lượng thuốc đó, tránh được tình trạng khi bệnh nhân lĩnh thì hết thuốc. Bác sĩ có thể biết tổng số tiền cho một toa thuốc để báo bệnh nhân biết trước chuẩn bị tiền. Chương trình có chức năng cho phép bác sĩ tự định nghĩa các toa thuốc mẫu thường dùng của mình để giúp bác sĩ ra toa thuốc trên máy được nhanh hơn.

Chuyển phòng khám: Có thể chuyển bệnh nhân từ phòng này sang phòng khám khác nhiều lần. Khi đó công khám được tính cho phòng khám nào thực sự khám, không căn cứ trên biên lai đóng tiền.

Chỉ định nhập viện: Trước khi cho bệnh nhân nhập viện, nhân viên phòng khám, tham khảo được tình hình sử dụng giường bệnh nội trú, có thể tư vấn lựa chọn loại phòng, vị trí phù hợp cho bệnh nhân.

Tường trình thủ thuật: Giúp ghi nhận kết quả thực hiện của một ca thủ thuật ngoại trú. Ngoài số lượng ca, trình tự chuyên môn được thực hiện, Bệnh viện còn nắm được năng suất làm việc của bác sĩ, ê kíp tham gia và các vật tư, được tiêu hao trong quá trình thủ thuật.

Ghi nhận thông tin tiền sử dị ứng của bệnh nhân và cảnh báo toa thuốc nếu có thuốc trùng tiền sử dị ứng của bệnh nhân.

Xem được thông tin thông báo thuốc mới từ khoa dược.

Quản lý VTYT, hóa chất sử dụng tại phòng khám:

Lập phiếu lĩnh dược, vật tư y tế: Giúp lập các phiếu yêu cầu cấp phát VTYT tiêu hao, hóa chất và gửi cho khoa dược (Khoa dược sẽ tự động cấp phát theo yêu cầu này, không cần phải mất thời gian nhập vào)

Nhập về tủ cơ sở tại phòng khám, quản lý số lượng tồn đầu vào

Xuất sử dụng tủ cơ sở

Các biểu mẫu, báo cáo phục vụ nhu cầu quản lý tại khoa khám bệnh

Tích hợp cảnh báo tương tác thuốc, cảnh báo dị ứng thuốc dựa trên tiền sử của bệnh nhân.

Hỗ trợ tạo và sử dụng các mẫu đơn thuốc (toa thuốc mẫu) thường dùng của bác sĩ.

Quản lý vật tư y tế tiêu hao tại phòng khám (lập phiếu lĩnh, xuất/nhập/tồn kho cơ sở).

Tuân thủ quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế.

Tích hợp danh mục thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam.

Bảo đảm liên thông đơn thuốc điện tử với Hệ thống thông tin quốc gia về quản lý

	kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn theo Quyết định số 808/QĐ-BYT ngày 01/4/2022 và Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế. Giao diện làm việc của bác sĩ phải trực quan, tối ưu hóa cho việc ra quyết định lâm sàng nhanh chóng. Tích hợp chặt chẽ với LIS, PACS để xem kết quả cận lâm sàng trực tiếp trên màn hình khám bệnh. Hệ thống phải có khả năng tùy chỉnh các mẫu phiếu khám, tường trình thủ thuật.
1.4	Quản lý điều trị ngoại trú
	Quản lý các bệnh nhân cần theo dõi và điều trị ngoại trú theo lịch hẹn, bao gồm các bệnh mãn tính, bệnh cần điều trị dài ngày mà không cần nhập viện Ghi nhận thông tin điều trị Theo dõi quá trình điều trị Yêu cầu cận lâm sàng Kê toa thuốc: Bảo hiểm, thu phí và mua ngoài Xem tồn kho (Khoa dược, Nhà thuốc phòng khám) Kiểm tra trùng lặp thuốc Quản lý tù trực ngoại trú Quản lý các lần tái khám Ghi nhận thông tin phẫu thuật - thủ thuật Giấy chuyển viện Tìm kiếm thông tin người bệnh Duyệt cấp phát thuốc vật tư tiêu hao tại phòng cấp cứu Xem được lịch sử ngoại trú Kiểm tra bệnh nhân khám trong ngày, thông tuyến BHYT Tạo và quản lý hồ sơ điều trị ngoại trú. Theo dõi lịch sử các lần tái khám, diễn biến bệnh và kết quả điều trị. Lập và quản lý lịch hẹn tái khám cho bệnh nhân. Chức năng kê đơn thuốc (BHYT, thu phí, mua ngoài), chỉ định cận lâm sàng cho các lần tái khám. Ghi nhận các thủ thuật, phẫu thuật trong ngày thực hiện cho bệnh nhân ngoại trú. In các giấy tờ liên quan: giấy chuyển viện, giấy chứng nhận nghỉ ốm hưởng BHXH, tóm tắt bệnh án ngoại trú. Duyệt cấp phát thuốc, vật tư tiêu hao cho bệnh nhân điều trị ngoại trú. Kiểm tra tình trạng thông tuyến BHYT của bệnh nhân trong ngày khám. Tuân thủ các quy định về quản lý bệnh án ngoại trú và thanh toán chi phí KCB BHYT cho điều trị ngoại trú. Tích hợp danh mục ICD-10, danh mục thuốc và dịch vụ kỹ thuật theo quy định hiện hành
1.5	Quản lý cấp cứu
	Ghi nhận thông tin điều trị

	Theo dõi quá trình điều trị Yêu cầu cận lâm sàng Kê toa thuốc: Bảo hiểm, thu phí và mua ngoài Xem tồn kho (Khoa dược nhà thuốc phòng khám) Kiểm tra trùng lặp thuốc Quản lý tủ trực cấp cứu Ghi nhận thông tin phẫu thuật - thủ thuật Quản lý tai nạn thương tích, giao thông Giấy chuyển viện Tìm kiếm thông tin người bệnh Duyệt cấp phát thuốc vật tư tiêu hao tại phòng cấp cứu Xem được lịch sử cấp cứu Kiểm tra bệnh nhân khám trong ngày, thông tuyến BHYT Quản lý tủ trực cấp cứu: lập phiếu lĩnh, xuất/nhập/tồn thuốc và vật tư tại tủ trực. Duyệt cấp phát thuốc, vật tư tiêu hao tại phòng cấp cứu. Đảm bảo ghi nhận đầy đủ thông tin theo các mẫu biểu, hồ sơ bệnh án cấp cứu theo quy định của Bộ Y tế.
1.6	Quản lý điều trị nội trú
	Điều trị nội trú Ghi nhận thông tin điều trị Nhận bệnh Nhập khoa Yêu cầu cận lâm sàng Lập phiếu dự trữ thuốc, vật tư Lập phiếu dự trữ tủ trực, xem tồn đầu và cơ số tủ trực Phiếu hoàn trả thuốc, vật tư Phiếu hoàn trả thừa tại khoa Lập phiếu bổ sung/hoàn trả cơ số tủ trực Quản lý Phẫu thuật - thủ thuật Quản lý tai nạn thương tích, giao thông Xem hồ sơ bệnh án Chỉ định tạm ứng Chỉ định khám chuyên khoa Tổng hợp y lệnh In phiếu lĩnh In phiếu xuất Phiếu công khai thuốc & dịch vụ Phiếu thanh toán dịch vụ In giấy ra viện In giấy chuyển viện

	Tìm kiếm thông tin Báo cáo và truy vấn thông tin Tổng hợp báo cáo theo quy định Bộ Y Tế Tuân thủ Quy chế bệnh viện, đặc biệt là các quy định về hồ sơ bệnh án nội trú. Các biểu mẫu, báo cáo phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam. Tích hợp chặt chẽ với các phân hệ: Viện phí, Dược, Cận lâm sàng, EMR.
1.7	Sắp lịch phòng mổ, quản lý phẫu thuật và thủ thuật
	Quản lý và điều phối lịch phẫu thuật, thủ thuật; ghi nhận thông tin chi tiết của ca mổ, quản lý ê-kíp và vật tư tiêu hao trong quá trình phẫu thuật Quản lý danh sách bệnh nhân chờ phẫu thuật. Lập và quản lý lịch mổ cho các phòng mổ. Chức năng cho phép các khoa lâm sàng đăng ký lịch mổ. Chức năng cho phòng mổ sắp xếp, duyệt và điều chỉnh lịch mổ. Ghi nhận thông tin chi tiết ca mổ: thời gian bắt đầu, kết thúc, phương pháp phẫu thuật, chẩn đoán trước và sau mổ, ê-kíp thực hiện. Quản lý vật tư, thuốc sử dụng trong ca mổ và tự động trừ tồn kho. In các biểu mẫu liên quan: phiếu phẫu thuật/thủ thuật, giấy cam kết. Báo cáo, thống kê hoạt động phòng mổ (số ca, loại phẫu thuật, hiệu suất sử dụng phòng mổ, v.v.). Tuân thủ các quy định về an toàn phẫu thuật của Bộ Y tế. Các biểu mẫu phẫu thuật/thủ thuật phải theo chuẩn của Bộ Y tế. Giao diện lập lịch trực quan, dạng kéo-thả (drag-and-drop) để dễ dàng sắp xếp. Tích hợp với phân hệ Quản lý Nội trú và Quản lý Vật tư. Có khả năng hiển thị lịch mổ trên các màn hình lớn tại khu vực phòng mổ.
1.8	Quản lý phòng giường
	Quản lý, theo dõi và tối ưu hóa việc sử dụng giường bệnh trong toàn bệnh viện, cung cấp thông tin trực quan về tình trạng giường cho các khoa lâm sàng và bộ phận tiếp nhận Khai báo và quản lý danh mục phòng, giường theo từng khoa. Hiển thị sơ đồ giường bệnh trực quan theo khoa/phòng, với các trạng thái khác nhau (trống, đang có bệnh nhân, đang dọn dẹp, cần sửa chữa). Chức năng sắp xếp, điều chuyển giường cho bệnh nhân. Tự động tính tiền giường dựa trên loại giường và thời gian nằm viện của bệnh nhân. Báo cáo, thống kê tình hình sử dụng giường bệnh (công suất sử dụng, thời gian nằm viện trung bình, v.v.). Đảm bảo tính toán chi phí tiền giường chính xác theo các quy định về giá dịch vụ y tế. Giao diện sơ đồ giường bệnh phải trực quan, dễ thao tác (ví dụ: kéo-thả bệnh nhân

	vào giường). Tích hợp thời gian thực với các phân hệ Tiếp đón, Nội trú, Viện phí. Có khả năng cảnh báo khi khoa hết giường trống. Cung cấp đầy đủ chức năng quản lý và sơ đồ giường bệnh.
1.9	Quản lý khoa Dược
	Quản lý toàn bộ hoạt động kho dược từ khai báo danh mục thuốc, dự trù mua sắm, nhập - xuất - tồn, cấp phát, hoàn trả, chuyển kho đến kiểm kê và báo cáo; đáp ứng yêu cầu quản lý thuốc theo quy định của Bộ Y tế và Bảo hiểm y tế. Quản lý danh mục thuốc, vật tư y tế theo kết quả đấu thầu, nguồn kinh phí và đối tượng sử dụng. Thực hiện nhập kho, xuất kho, cấp phát, hoàn trả, chuyển kho, kiểm kê và quản lý tồn kho theo lô, hạn dùng, số đăng ký và nguồn nhập. Hỗ trợ quản lý kho chính, kho lẻ, nhà thuốc và tủ trực tại các khoa/phòng. Khai báo danh mục thuốc, vật tư y tế theo quy định của Bộ Y tế, BHYT và kết quả đấu thầu. Quản lý thông tin thuốc theo nguồn nhập, giá, lô, hạn dùng và số đăng ký. Lập dự trù mua thuốc, vật tư y tế theo tháng, quý và năm. Quản lý nhập kho mới, nhập bổ sung và tái nhập kho. Quản lý hoàn trả thuốc, vật tư y tế. Quản lý xuất kho cho các khoa, phòng, nhà thuốc và tủ trực. Duyệt cấp phát thuốc theo phiếu dự trù của khoa/phòng. Cấp bù và quản lý cơ sở tủ trực. Duyệt hoàn trả thuốc từ các khoa/phòng. Cấp phát thuốc theo toa thuốc nội trú, ngoại trú và cấp cứu. Xuất trả thuốc cho nhà cung cấp. Luân chuyển thuốc giữa các kho. Chuyển đổi nguồn thuốc theo quy định. Quản lý xuất hủy thuốc hết hạn, hư hỏng, vỡ hoặc các trường hợp khác. Quản lý bổ sung, thu hồi và hoàn trả tủ trực. Lập phiếu đề nghị thanh toán và biên bản kiểm nhập. Theo dõi nhập, xuất, tồn kho theo từng kho, khoa/phòng và nguồn kinh phí. Quản lý thẻ kho, sổ kho, sổ chi tiết và bảng kê bán hàng. Cảnh báo thuốc sắp hết hạn, hết hạn sử dụng và biến động giá. Tra cứu theo lô, hạn dùng, số đăng ký, nhà cung cấp và lịch sử nhập xuất. Báo cáo, thống kê và truy vấn dữ liệu kho dược. Tổng hợp các báo cáo theo quy định của Bộ Y tế và Bảo hiểm y tế.
1.10	Quản lý nhà thuốc
	Quản lý hoạt động kinh doanh nhà thuốc bệnh viện, bao gồm bán thuốc theo đơn và không theo đơn (OTC). Quản lý danh mục thuốc kinh doanh tại nhà thuốc theo quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn GPP.

	Quản lý nhập – xuất – tồn kho thuốc tại nhà thuốc, theo dõi chi tiết theo từng mặt hàng, số lô, hạn dùng. Nhận và xử lý đơn thuốc điện tử từ hệ thống HIS/EMR của bệnh viện để thực hiện bán thuốc theo đơn nội viện. Cho phép nhập và xử lý đơn thuốc từ ngoài bệnh viện, đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định. Bán thuốc không kê đơn (OTC) theo danh mục cho phép, kiểm soát theo phân quyền. Hỗ trợ quét mã vạch/QR trên đơn thuốc và trên sản phẩm thuốc nhằm giảm sai sót trong cấp phát. Quản lý giá bán thuốc theo từng mặt hàng, thời điểm hiệu lực; hỗ trợ áp dụng các chương trình khuyến mãi (nếu có). Thực hiện liên thông dữ liệu đơn thuốc điện tử và dữ liệu bán thuốc với Hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn theo Quyết định số 808/QĐ-BYT ngày 01/4/2022 và Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế. Theo dõi trạng thái gửi dữ liệu liên thông (thành công, thất bại), đảm bảo gửi đúng định dạng và thời gian quy định. Quản lý công nợ với nhà cung cấp thuốc, hỗ trợ đối soát nhập – xuất – tồn và doanh thu. Hỗ trợ kiểm kê kho nhà thuốc định kỳ hoặc đột xuất, ghi nhận chênh lệch và xử lý theo quy trình. In hóa đơn/chứng từ bán thuốc trực tiếp từ phần mềm, tích hợp với máy in hóa đơn. Cung cấp các báo cáo quản lý nhà thuốc: báo cáo doanh thu, lợi nhuận, tồn kho, thuốc sắp hết hạn, thuốc bán chạy, thuốc chậm luân chuyển.
1.11	Quản lý viện phí
	Quản lý toàn bộ nghiệp vụ viện phí khám ngoại chẩn, điều trị ngoại trú và nội trú theo quy định hiện hành. Ghi nhận đầy đủ các khoản thu – hoàn trả chi phí đối với các dịch vụ khám chữa bệnh ngoại chẩn như: khám bệnh, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, thủ thuật và các dịch vụ kỹ thuật khác. Tự động tổng hợp các yêu cầu dịch vụ từ các phân hệ: tiếp nhận, phòng khám, chỉ định cận lâm sàng, thủ thuật, khoa lâm sàng... đưa vào hóa đơn viện phí, không cần nhập lại thủ công. Nhận và xử lý thông tin viện phí của bệnh nhân được chuyển từ phòng khám; thực hiện thu tiền khám và các dịch vụ phát sinh tại quầy thu ngân. Thực hiện thu ngân các chỉ định cận lâm sàng, thủ thuật, dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu do phòng khám/khoa lâm sàng chuyển đến. In hóa đơn thanh toán trực tiếp từ phần mềm; quản lý toàn bộ các giao dịch tài chính liên quan đến chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân. Quản lý thu viện phí ngoại trú: tiền khám, cận lâm sàng, thuốc, vật tư, thủ thuật, dịch vụ kỹ thuật.

Quản lý viện phí nội trú theo bệnh án lâm sàng, theo dõi chi phí từ lúc nhập viện đến khi ra viện.

Cho phép thu tạm ứng bệnh nhân, theo dõi chi phí phát sinh so với số tiền đã tạm ứng; cảnh báo và hỗ trợ thu bổ sung khi chi phí vượt tạm ứng.

Tính toán và cho phép thanh toán viện phí tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình điều trị, phù hợp với nhiều hình thức thu (theo đợt, theo lần chuyển khoa, hoặc quyết toán khi ra viện).

Tự động tổng hợp chi phí từ các khoa/phòng: khám bệnh, cận lâm sàng, dược, vật tư, giường bệnh, thủ thuật...

Phân tách rõ ràng:

Chi phí BHYT chi trả

Chi phí người bệnh cùng chi trả

Chi phí ngoài danh mục BHYT

Thực hiện các nghiệp vụ:

Hủy hóa đơn

Hoàn trả hóa đơn (kể cả hoàn trả qua ngày)

Lập hóa đơn điều chỉnh, tạo hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã hủy

In các biểu mẫu:

Hóa đơn thu tiền

Phiếu thu

Bảng kê chi phí khám chữa bệnh (tiền khám, tiền giường, tiền thuốc, tiền xét nghiệm...)

In báo cáo và kết xuất dữ liệu chi tiết chi phí khám chữa bệnh của người bệnh có thẻ BHYT.

Quản lý công nợ đối với: Bệnh nhân

Công ty, đoàn khám sức khỏe

Các đối tượng thanh toán tập trung khác

Hệ thống báo cáo tài chính:

Báo cáo thu viện phí theo ngày/tháng

Báo cáo theo thu ngân

Báo cáo theo đối tượng bệnh nhân

Báo cáo miễn giảm, tổng hợp tài chính cuối tháng

Tuân thủ các quy định về giá dịch vụ y tế do Bộ Y tế ban hành.

Tuân thủ các quy định về thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT của BHXH Việt Nam.

Đảm bảo dữ liệu XML kết xuất hợp lệ và được Công giám định BHYT chấp nhận.

Đảm bảo tính chính xác tuyệt đối trong tính toán chi phí khám chữa bệnh.

Tích hợp chặt chẽ với tất cả các phân hệ có phát sinh chi phí (khám bệnh, CLS, dược, vật tư, nội trú...).

Có cơ chế đối soát, kiểm tra lỗi logic, cảnh báo sai sót trước khi gửi dữ liệu sang Công BHYT.

Đảm bảo bảo mật thông tin giao dịch tài chính và dữ liệu người bệnh.

1.12	Quản lý bảo hiểm y tế
	Tiếp nhận thông tin đầu vào đúng chuẩn quy định của bảo hiểm In được Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 01/KBCB ban hành kèm theo Quyết định số 697/QĐ-BYT ngày 19/3/2026 của Bộ Y tế. Kết xuất dữ liệu XML và đồng bộ lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023, Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 và Quyết định số 1931/QĐ-BYT ngày 29/6/2026 của Bộ Y tế.
1.13	Quản lý vật tư
	Khai báo danh mục theo quy định bảo hiểm, thầu Quản lý nguồn, giá, hạn dùng, lô, số đăng ký Lập dự trù mua hàng tháng, năm Quản lý nhập Mới Tái nhập Hoàn trả Quản lý xuất Duyệt cấp theo phiếu dự trù khoa/phòng Bù cơ sở tử trực theo phiếu xuất khoa/phòng Duyệt hoàn trả theo phiếu khoa/phòng Duyệt cấp theo toa thuốc khoa/phòng Xuất trả nhà cung cấp Luân chuyển kho Chuyển nguồn Khác (hết date, hỏng vỡ, ...) Quản lý tử trực Bổ sung Thu hồi Hoàn trả Phiếu đề nghị thanh toán Biên bản kiểm nhập Thống kê báo cáo và truy vấn thông tin Thông báo hết, gần hết hạn dùng Biến động giá Hạn dùng, lô, số đăng ký Nhà cung cấp Khoa/phòng Nhập Xuất

	Nhập xuất tồn Thẻ kho, sổ kho, sổ chi tiết Bảng kê bán hàng Biên bản Tổng hợp báo cáo theo quy định Bộ Y Tế, BHYT
1.14	Quản lý khám sức khỏe đoàn và khám sức khỏe toàn dân
	Đăng ký, quản lý danh sách đoàn khám sức khỏe. Chỉ định cận lâm sàng khám sức khỏe đồng thời cho nhiều người. Nhập và quản lý các chỉ số dấu sinh tồn khi khám sức khỏe. Quản lý khám sức khỏe người lái xe. Quản lý khám sức khỏe phục vụ làm việc, học tập. Quản lý khám sức khỏe người lớn và trẻ em. In giấy khám sức khỏe và các biểu mẫu theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026; đối với giấy khám sức khỏe người lái xe, thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Quản lý thanh toán cho các đoàn khám sức khỏe. Tuân thủ quy định và biểu mẫu khám sức khỏe theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026; đối với khám sức khỏe người lái xe, thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024. Hỗ trợ ký số, cập nhật và chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam để liên thông phục vụ dịch vụ công trực tuyến cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo Công văn số 874/BYT-KCB ngày 23/02/2023 của Bộ Y tế, phục vụ Đề án 06. Hỗ trợ kết xuất và gửi dữ liệu khám sức khỏe lên hệ thống tại https://admin.csdlksk.vn/ theo tài khoản và hướng dẫn kỹ thuật của đơn vị quản lý hệ thống. Hỗ trợ kết xuất và gửi dữ liệu khám sức khỏe lên hệ thống quản lý sức khỏe cộng đồng TP. Hồ Chí Minh tại https://quanlyskcd.medinet.org.vn/ theo tài khoản và hướng dẫn kỹ thuật của đơn vị quản lý hệ thống.
1.15	Quản lý thăm dò chức năng
	Tiếp nhận chỉ định từ HIS. Quản lý danh sách bệnh nhân chờ thực hiện. Kết nối với các máy thăm dò chức năng để nhận dữ liệu (nếu máy hỗ trợ). Nhập và quản lý kết quả, bao gồm cả hình ảnh (capture từ máy nội soi) và các biểu đồ (ECG, EEG). Hỗ trợ tạo các mẫu mô tả kết quả (template) cho từng loại kỹ thuật. In phiếu kết quả theo mẫu của bệnh viện/Bộ Y tế.

	Quản lý vật tư, hóa chất tiêu hao cho các thủ thuật. Báo cáo, thống kê hoạt động của khoa. Giao diện nhập kết quả linh hoạt, cho phép đính kèm hình ảnh, video. Tích hợp với HIS để trả kết quả tự động Có khả năng kết nối trực tiếp với nhiều loại máy thăm dò chức năng để lấy dữ liệu tự động
1.16	Quản lý suất ăn dinh dưỡng
	Tiếp nhận y lệnh về chế độ ăn từ các khoa lâm sàng. Lập phiếu báo ăn hàng ngày cho các khoa. Quản lý các loại suất ăn (ăn thường, ăn bệnh lý: tiểu đường, suy thận...). Chức năng duyệt phiếu báo ăn của khoa Dinh dưỡng. In phiếu báo ăn tổng hợp và chi tiết theo khoa/phòng. Thống kê số lượng suất ăn theo khoa, theo loại chế độ ăn. Tích hợp với phân hệ Viện phí để tính chi phí suất ăn vào tổng chi phí điều trị của bệnh nhân Tuân thủ các quy định về dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện Có chức năng quản lý thực đơn, tính toán dinh dưỡng cho từng suất ăn
1.17	Quản lý văn phòng phẩm
	Quản lý toàn bộ vòng đời vật tư tiêu hao và văn phòng phẩm trong bệnh viện, từ mua sắm, nhập kho, cấp phát, sử dụng đến báo cáo – thống kê. Danh mục tính năng chi tiết Quản lý danh mục vật tư tiêu hao, văn phòng phẩm theo nhóm, chủng loại, đơn vị tính. Quản lý nhập kho từ nhà cung cấp, ghi nhận đầy đủ số lượng, đơn giá, chứng từ liên quan. Quản lý quy trình lĩnh – cấp phát vật tư cho các khoa/phòng theo phiếu lĩnh và phân quyền phê duyệt. Quản lý xuất sử dụng, xuất hủy vật tư theo đúng quy trình và mục đích sử dụng. Theo dõi tồn kho theo từng mặt hàng, cập nhật chính xác số lượng tồn tại mọi thời điểm. Hỗ trợ kiểm kê kho định kỳ hoặc đột xuất, ghi nhận chênh lệch và xử lý điều chỉnh theo quy định. Cung cấp các báo cáo quản lý: Báo cáo nhập – xuất – tồn Báo cáo sử dụng vật tư theo khoa/phòng Báo cáo tồn kho, vật tư sắp hết Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản công, quản lý vật tư trong đơn vị sự nghiệp y tế. Hỗ trợ mã vạch/QR code trong quản lý nhập kho, xuất kho và kiểm kê nhằm giảm sai sót.

	Tích hợp với phân hệ Kế toán để đồng bộ dữ liệu chi phí vật tư, phục vụ công tác hạch toán và quyết toán. Đảm bảo tính chính xác, nhất quán dữ liệu giữa kho vật tư và hệ thống kế toán. Đảm bảo theo dõi tồn kho và báo cáo chính xác. Có chức năng lập dự trù mua sắm vật tư theo kỳ/khoa/phòng. Có chức năng theo dõi hợp đồng, nhà cung cấp, lịch sử mua sắm và giá.
1.18	Quản lý kiểm soát nhiễm khuẩn
	Hỗ trợ công tác giám sát và quản lý các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện Quản lý quy trình giao nhận, giặt là, tiệt khuẩn đồ vải, dụng cụ. Theo dõi tồn kho và cấp phát các vật tư, hóa chất dùng cho công tác kiểm soát nhiễm khuẩn. Lập và theo dõi lịch giám sát, vệ sinh, vô trùng tại các khu vực có nguy cơ cao (phòng mổ, phòng hồi sức...). Ghi nhận và báo cáo các ca nhiễm khuẩn bệnh viện. Báo cáo thống kê về hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn
1.19	Quản lý trang thiết bị y tế
	Quản lý vòng đời của trang thiết bị y tế (TTBYT) từ khi mua sắm, đưa vào sử dụng, bảo trì, sửa chữa cho đến khi thanh lý Nhập tài sản: Nhập kho các tài sản cố định, trang thiết bị y tế từ nhà cung cấp. Làm đầu vào thông tin cho quá trình xuất sử dụng sau này. Các thông tin cần lưu trữ gồm mã số tài sản, tên tài sản, ĐVT, số lượng, đơn giá, thành tiền, giá trị VAT, nguyên giá, giá trị còn lại, loại phân bổ, số năm khấu hao, số seri, model, năm sản xuất, nước sản xuất, ngày bắt đầu sử dụng, mức tiêu thụ điện, công suất, tài liệu đi kèm, các phụ kiện, phụ tùng kèm theo... và các thông tin khác về chi phí như: chạy thử, vận chuyển... Xuất sử dụng tài sản, trang thiết bị y tế: Xuất tài sản, trang thiết bị y tế sử dụng, bắt đầu tính khấu hao tài sản Điều chuyển tài sản, trang thiết bị y tế: Điều chuyển các tài sản, trang thiết bị y tế từ bộ phận này sang bộ phận khác trong Bệnh viện sử dụng. Điều kiện đầu vào là các tài sản, trang thiết bị y tế đã được xuất sử dụng. Sau khi điều chuyển thành công, giá trị thanh lý của tài sản kể từ ngày điều chuyển sẽ được tính vào chi phí của khoa phòng mới điều đến. Sửa chữa: Quản lý các thông tin về sửa chữa tài sản, trang thiết bị y tế như mã tài sản, bộ phận sửa chữa, chi phí dự toán, nội dung sửa chữa, kết quả kiểm tra, chi phí thực tế. Đánh giá lại tài sản, trang thiết bị y tế: Đánh giá lại tài sản, trang thiết bị y tế nhằm đảm bảo cho giá trị tài sản, trang thiết bị y tế phù hợp với mặt bằng giá do có sự thay đổi lớn vì tình hình lạm phát. Các thông tin đánh giá gồm nguyên giá mới, số năm khấu hao mới... Thu hồi: Thu hồi các tài sản, trang thiết bị y tế không sử dụng nữa, hư hỏng tại nơi đang sử dụng. Chuyển tài sản, trang thiết bị y tế hư hỏng về kho tài sản chung của

	Bệnh viện để chờ thanh lý Thanh lý: Thanh lý các tài sản, trang thiết bị y tế đã được thu hồi về kho chính chờ thanh lý. Sau khi thanh lý, quá trình tính khấu hao gắn với tài sản này kết thúc. Khấu hao: Tính toán khấu hao tài sản, trang thiết bị y tế đồng thời phân bổ chi phí khấu hao hàng tháng vào các khoa phòng sử dụng Hỗ trợ gắn mã vạch/QR code cho từng thiết bị để dễ dàng kiểm kê và theo dõi. Có hệ thống cảnh báo, nhắc nhở về lịch bảo trì, kiểm định sắp tới.
1.20	Quản trị hệ thống và tiện ích
	Cung cấp hệ thống báo cáo, thống kê toàn diện, phục vụ công tác quản lý, điều hành của bệnh viện Quản lý người dùng Quản lý cấu hình Quản lý khoa, phòng Ghi vết (log) lại toàn bộ tác động của các người dùng trên hệ thống, lưu trữ tập trung trên máy chủ để làm cơ sở phân tích các lỗi hoặc quá trình tác động hệ thống khi cần thiết
1.21	Hệ thống báo cáo tổng hợp
	Hệ thống báo cáo Khoa Khám Bệnh: Báo cáo hoạt động phòng khám Thống kê tiếp nhận theo địa bàn cư trú Thống kê bệnh nhân BHYT mới Tình hình hoạt động BHYT mẫu 1 Tình hình hoạt động BHYT mẫu 2 Thống kê tình hình hoạt động khám bệnh Số liệu khám bệnh Báo cáo hoạt động phòng khám Báo cáo đăng ký khám bệnh Báo cáo hoạt động khoa khám bệnh Báo cáo lấy mẫu xét nghiệm Báo cáo khám bệnh theo Bác Sĩ Danh sách đăng ký khám bệnh Danh sách khám bệnh Báo cáo số lần nhập viện Tìm kiếm thông tin người bệnh Nhật ký BHYT Danh sách hẹn tái khám Sổ khám bệnh Danh sách bệnh nhân khám bệnh bỏ về Báo cáo phòng tiếp nhận

Báo cáo số liệu khám bệnh
Báo cáo giao ban
Thống kê 10 bệnh mắc nhiều nhất
Danh sách bệnh nhân bỏ qua kiểm tra phác đồ
Danh sách khám bệnh chi tiết
Danh sách bệnh nhân - SMS
Danh sách chỉ định CLS
Danh sách chỉ định CLS chưa thực hiện
Danh sách khám sức khỏe
Danh sách khám sức khỏe chi tiết
Danh sách khám sức khỏe theo đoàn
Danh sách khám sức khỏe tổng hợp
Báo cáo khám sức khỏe theo kết quả
Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
Danh sách đoàn khám sức khỏe
Thống kê khám sức khỏe tổng quát
Danh sách bệnh nhân – Hồ sơ sức khỏe
Thống kê số lượng chỉ định dịch vụ theo nhóm
Danh sách chăm sóc theo mức độ
Danh sách bệnh nhân làm xét nghiệm, CLS bỏ về
Báo cáo khám bệnh theo ICD
Hệ thống báo cáo Khoa Dược
Chi tiết thuốc nhập từ nhà cung cấp
Bảng kê chi tiết thuốc theo bệnh nhân nội trú
Bảng kê chi tiết thuốc theo ngày
Báo cáo chi tiết thuốc nhập kho
Tình hình nhập dược từ nhà cung cấp
Báo cáo tình hình xuất thuốc khoa
Danh sách người bệnh pha thuốc theo tháng
Báo cáo tình hình xuất thuốc khoa phòng chi tiết theo đối tượng
Thống kê nhập xuất kho theo ngày
Xuất kho chi tiết theo ngày
Nhập xuất tồn kho chi tiết
Nhập xuất tồn toàn viện
Thẻ kho
Thẻ kho chi tiết
Báo cáo thuốc viện trợ
Báo cáo thuốc ARV
Bảng dự trữ theo kho
Báo cáo công tác Dược bệnh viện

Báo cáo tiền thuốc sử dụng
 Báo cáo sử dụng kháng sinh
 Báo cáo sử dụng hóa chất
 Báo cáo hao phí theo khoa phòng
 Báo cáo sử dụng thuốc- VTYT tiêu hao
 Biên bản kiểm kê
 Biên bản kiểm kê thuốc – VTYT
 Biên bản kiểm kê hóa chất
 Biên bản kiểm kê thuốc – VTYT tiêu hao
 Kết quả kinh doanh thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất
 Tổng hợp chi phí sử dụng thuốc theo chương trình
 Tổng hợp thuốc xuất kho – chuyển kho
 Báo cáo tình hình sử dụng thuốc tỷ lệ
 Danh mục thuốc gần hết hạn sử dụng
 Tình hình thực hiện kế hoạch công tác Dược
 Bảng theo dõi giá nhập kho
 Tổng hợp tình hình cung ứng và sử dụng thuốc
 Báo cáo hoàn trả theo khoa phòng
 Danh sách bệnh nhân sử dụng thuốc theo nhóm – loại
 Biên bản kiểm nhập vật tư - hàng hóa nhập kho
 Biên bản kiểm nhập
 Danh mục phiếu kiểm nhập theo nhóm
 Tổng hợp danh mục thuốc ngưng sử dụng
 Danh mục thuốc bán lẻ
 Báo cáo thống kê theo toa thuốc
 Sổ theo dõi tài sản cố định và dịch vụ
 Sổ chi tiết vật tư – sản phẩm – hàng hóa
 Thẻ kho theo cơ sở tử trực
 Chi tiết xuất kho theo mặt hàng
 Sổ theo dõi chi tiết xuất thuốc theo bệnh nhân
 Tổng hợp thuốc xuất theo khoa
 Báo cáo cơ sở tử trực các khoa
 Báo cáo nhập xuất tồn kho
 Báo cáo tình hình sử dụng thuốc tại khoa
 Báo cáo chi phí thuốc BHYT nội trú
 Báo cáo thuốc thừa theo khoa phòng
 Bảng tổng hợp chi phí KCB theo nhóm
 Bảng chi phí thanh toán KCB (theo nhóm) chưa thanh toán
 Tổng hợp nhập kho
 Báo cáo nhập kho theo nhà cung cấp

Tổng hợp chi trả theo nhà cung cấp
 Tổng hợp danh mục thuốc tái nhập kho
 Danh mục thuốc nhập kho theo nhóm
 Báo cáo xuất hao phí theo khoa phòng
 Chi tiết xuất theo theo khoa phòng và đối tượng
 Tổng hợp xuất khác theo lý do
 Thống kê số phiếu xuất kho theo nhóm
 Danh sách phiếu phát thuốc sử dụng, tủ trực
 Hệ thống báo cáo phòng TCKT
 Bảng kê chứng từ bán lẻ
 Báo cáo bảng giá điều trị
 Bảng kê thu tiền (nội trú)
 Bảng kê biên lai thu tiền ngoại trú
 Bảng kê nộp tiền bệnh nhân BHYT làm XN trong ngày
 Chi tiết danh sách bệnh nhân thực hiện xét nghiệm
 Bảng kê theo dõi tiền tài trợ cho bệnh nhân
 Bảng kê theo dõi dịch vụ thực hiện cho bệnh viện ngoài (TM-CK)
 Doanh thu viện phí nội trú
 Bảng kê thu tiền tài trợ
 Báo cáo tiền tài trợ của bệnh nhân
 Bảng kê phiếu thu bệnh nhân
 Bảng kê thu tiền phần ăn
 Bảng kê thu tiền sổ khám bệnh
 Bảng kê chi phí KCB ngoại trú (79a) (tổng hợp+chi tiết)
 Bảng kê chi phí KCB nội trú (80a) (tổng hợp+chi tiết)
 Tổng hợp dịch vụ BHYT ngoại trú
 Tổng hợp dịch vụ BHYT nội trú
 Báo cáo tình hình sử dụng máu và chế phẩm máu
 Bảng tổng hợp dữ liệu người bệnh xuất viện
 Bảng kê chi phí KCB ngoại trú NS
 Bảng kê chi phí KCB nội trú NS
 Sổ chi tiết vật tư phòng kế toán
 Bảng kê chứng từ bán lẻ tại quầy
 Báo cáo xuất thuốc người bệnh BHYT ngoại trú, nội trú xuất viện
 Báo cáo xuất thuốc người bệnh BHYT ngoại trú, nội trú đang nằm viện
 Chi tiết xuất phòng kế toán
 Chi tiết nhập phòng kế toán
 Bảng kê thu tiền máu ngoại trú
 Bảng kê thu tiền phản ứng chéo
 Sổ tổng hợp tạm ứng hoàn ứng

Bảng công nợ tồn tạm ứng
Bảng kê hóa đơn thu tạm ứng
Bảng kê hóa đơn thu trực tiếp
Bảng kê hóa đơn thu chi
Bảng kê hoàn trả biên lai
Bảng kê xuất bán
Bảng kê chứng từ biên lai
Bảng kê thu chi hàng ngày
Báo cáo thu chi ra viện
Báo cáo thu 1 phần viện phí
Báo cáo thu tiền viện phí hàng ngày
Báo cáo chi phí bệnh nhân xuất viện
Danh sách bệnh nhân xuất viện chưa thanh toán
Sổ thu phí chuyển viện
Sổ thu viện phí
Sổ thu tạm ứng
Báo cáo thất thu, miễn giảm
Báo cáo phụ cấp theo khoa, bác sĩ
Báo cáo doanh thu tổng hợp
Báo cáo doanh thu chi tiết theo khoa phòng
Doanh thu công khám – CLS - PTTT
Báo cáo hoạt động tài chính
Bảng tổng hợp chi tiết theo giá viện phí
Báo cáo viện phí đặc thù
Báo cáo viện phí chi tiết
Chi phí thực hiện xét nghiệm theo bệnh nhân
Tổng hợp chi phí thực hiện CLS
Báo cáo doanh thu theo khoa phòng
Báo cáo doanh thu theo nhân viên
Báo cáo thu tiền theo nhân viên
Bảng kê chi tiết theo phân loại viện phí
Bảng kê tổng hợp đối chiếu rà soát
Bảng kê nhóm viện phí
Bảng kê loại viện phí
Hệ thống báo cáo Khoa Miễn Dịch – CDHA – Xét Nghiệm
Báo cáo cấp phát máu
Báo cáo cấp phát máu (xuất kho)
Báo cáo cấp phát máu (nhập kho)
Báo cáo cấp phát máu (hoàn trả)
Danh sách booking máu

Danh sách máu tồn kho
 Báo cáo hoạt động chuyên môn
 Báo cáo bàn giao máu
 Danh sách bác sĩ thực hiện SA, ECG, DSBN thực hiện (SA, ECG, XQ)
 Danh sách KTV chụp XQ tại giường
 Báo cáo tổng hợp
 Danh sách chờ thực hiện CLS
 Danh sách bệnh nhân đã thực hiện CLS
 Danh sách bệnh nhân có chỉ định nhưng chưa đóng tiền
 Tổng hợp doanh thu theo nhân viên
 Tổng hợp số ca thực hiện theo nhân viên
 Danh sách bệnh nhân đã lấy mẫu
 Danh sách bệnh nhân chờ lấy mẫu
 Danh sách bệnh nhân đã trả kết quả
 Hoạt động xét nghiệm
 Tổng hợp số người – số ca – tiêu bản
 Tổng hợp xét nghiệm gửi
 Tổng hợp số ca theo ngoại trú – nội trú – đối tượng
 Thống kê số ca theo đối tượng
 Thống kê kết quả xét nghiệm
 Thống kê kết quả xét nghiệm khám sức khỏe theo đoàn
 Thống kê kết quả xét nghiệm sinh học phân tử
 Thống kê kết quả xét nghiệm tế bào
 Thống kê xét nghiệm theo bệnh nhân
 Thống kê số ca xét nghiệm
 Thống kê số ca xét nghiệm theo máy
 Thống kê số lượng xét nghiệm hàng ngày
 Thống kê xét nghiệm theo chỉ định
 Thống kê số lượng xét nghiệm theo khoa phòng – đối tượng
 Thống kê chuyên môn
 Thống kê bệnh nhân xét nghiệm HIV – HbsAg - HPV
 Thống kê xét nghiệm kháng sinh đồ
 Danh sách bệnh nhân hện
 Tổng hợp sử dụng hóa chất theo định mức
 Thống kê AFB
 Báo cáo tổng hợp toàn viện
 Thống kê thực hiện CLS – Siêu âm - Xquang
 Thống kê chuyên môn
 Chi tiết sử dụng thuốc phim
 Tổng hợp sử dụng thuốc phim

Báo cáo hoạt động CLS
Định mức hao phí
Báo cáo phòng PTTT
Báo cáo thống kê các loại thủ thuật – Phòng PTTT
Danh sách nhân viên thực hiện các loại thủ thuật
Danh sách bệnh nhân thực hiện thủ thuật
Danh sách nhân viên thực hiện đặt ống thông TMTT
Danh sách nhân viên thực hiện rút ống thông TMTT
Danh sách nhân viên thực hiện đặt Catheter tĩnh mạch ngoài
Danh sách nhân viên thực hiện gây mê
Báo cáo nộp BHYT
Báo cáo phòng KHTH
Báo cáo tuần
Báo cáo tháng
Báo cáo danh sách bệnh nhân đầu kỳ
Tình hình hoạt động BHYT theo tháng
Thông tin về sinh tử
Tình hình thu, chi ngân sách ngành y tế địa phương
Tình hình thu chi ngân sách theo tuyến
Tình hình cơ sở y tế và giường bệnh
Tình hình nhân lực y tế toàn huyện
Tình hình sản xuất kinh doanh dược
Tình hình trang thiết bị y tế địa phương
Chăm sóc sức khỏe trẻ em
Tình hình chăm sóc sức khỏe bà mẹ
Thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình
Công tác khám chữa bệnh và dịch vụ y tế
Thực hiện công tác phòng bệnh
Các bệnh lây và bệnh quan trọng
Báo cáo thống kê tai nạn thương tích
Danh sách bệnh nhiễm theo loại
Danh sách bệnh nhiễm tổng hợp
Danh sách bệnh nhiễm chi tiết theo bệnh nhân
Báo cáo khoa phòng nội trú
Danh sách bệnh nhân nhập viện
Danh sách bệnh nhân xuất viện
Danh sách bệnh nhân đầu kỳ
Danh sách hẹn nhập viện
Danh sách người bệnh vào điều trị ngoại trú
Danh sách người bệnh kết thúc điều trị ngoại trú

	Tổng hợp tình hình người bệnh Danh sách nhập xuất Báo cáo ngoại trú theo bệnh Báo cáo tổng hợp điều trị ngoại trú Báo cáo điều trị ngoại trú các khoa Bảng kê số lượt khám và điều trị ngoại trú BHYT Báo cáo tai nạn giao thông đến cấp cứu Thống kê vào phòng lưu Thống kê ra phòng lưu Tổng hợp tình hình người bệnh tại phòng lưu Sổ khám bệnh – phòng lưu Báo cáo thu tiền thuốc tại khoa phòng Tổng hợp chi phí bệnh nhân chưa xuất viện Chi phí bệnh nhân xuất viện chưa thanh toán Kiểm tra chi phí thanh toán ra viện Xem chi tiết sử dụng thuốc và dịch vụ Thống kê tổng số tiền đã sử dụng Kiểm tra công nợ Báo cáo sử dụng Pap's Mear Danh sách chỉ định viện phí Danh sách BN hủy số liệu chuyển xuống viện phí Thống kê hoạt động KCB nội trú Báo cáo thống kê sơ bộ 10 bệnh cao nhất Báo cáo suất ăn bệnh lý
1.22	Quản lý tuân thủ phác đồ điều trị và cảnh báo chuyên môn
	Hỗ trợ bác sĩ tuân thủ các phác đồ điều trị đã được bệnh viện và Bộ Y tế ban hành, đồng thời cung cấp các công cụ cảnh báo an toàn thuốc. Xây dựng và quản lý thư viện phác đồ điều trị điện tử. Gợi ý phác đồ điều trị (thuốc, cận lâm sàng) dựa trên chẩn đoán ICD-10. Giám sát và cảnh báo khi bác sĩ kê đơn, chỉ định không tuân thủ phác đồ đã được phê duyệt. Cảnh báo tương tác thuốc trong đơn thuốc. Cảnh báo dị ứng thuốc dựa trên tiền sử của bệnh nhân. Cảnh báo trùng lặp hoạt chất. Cảnh báo thuốc theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sinh lý (mang thai, cho con bú). Cảnh báo liều dùng (quá liều, dưới liều). Cảnh báo chỉ định cận lâm sàng không phù hợp. Cung cấp các công cụ thống kê, biểu đồ về tỷ lệ tuân thủ phác đồ
1.23	Quản lý nhân sự cơ bản

Quản lý thông tin hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động trong bệnh viện, phục vụ công tác quản lý nhân sự, chấm công và tính lương cơ bản

Khai báo Danh mục:

Danh mục Bộ phận/khoa phòng

Danh mục Loại cán bộ

Danh mục Chức vụ

Danh mục Học vấn

Danh mục Học vị

Danh mục Chức danh

Danh mục Học hàm

Danh mục Bảo hiểm

Danh mục Ngân hàng

Danh mục Thành phần gia đình Diện chính sách

Danh mục Tỉnh thành

Danh mục Quận huyện

Danh mục Phường xã

Danh mục Loại tài sản

Danh mục Thi đua

Danh mục Hình thức khen thưởng kỷ luật

Danh mục chấm công

Danh mục lý do nghỉ phép

Danh mục ca làm việc

Danh mục Phép chuẩn

Danh mục Giờ làm thêm

Danh mục Chấm trực

Danh mục Phiên trực

Danh mục Nhóm/Loại hợp đồng

Danh mục Hợp đồng lao động

Danh mục Ngạch công chức

Danh mục Phụ cấp lương

Danh mục Cách thức phụ cấp

Danh mục Nhóm đánh giá ABC

Danh mục Xếp loại ABC

Khai báo ngày nghỉ lễ tết

Hồ Sơ nhân viên:

Thêm mới/xóa/ sửa một nhân viên

Thông tin chi tiết nhân viên: Cơ quan làm việc, thông tin tài sản, thông tin phụ cấp

Quá trình công tác: Chuyên chuyển bộ phận, lịch công tác nhân viên

Thông tin đào tạo nhân viên: Trường đào tạo, bằng cấp, chuyên ngành

Thông tin bản thân – gia đình – đoàn thể: Quan hệ gia đình, tham gia tổ chức chính trị - xã hội – Hội Nghề nghiệp, Lịch sử bản thân

Quản lý khen thưởng

Quản lý quá trình lương: Mã ngạch, ngạch, ngày nâng lương, ngày xét nâng lương, phụ cấp.

Thông tin trang thiết bị bảo hộ lao động

Thông tin ngân hàng hưởng thụ của nhân viên

Hợp đồng lao động: Nội dung, loại hợp đồng, ngày ký , ngày hết hạn; Tạo mới hợp đồng cho nhân viên lần đầu.; Chấm dứt 1 hợp đồng; Tái ký hợp đồng lao động; Thay đổi hợp đồng lao động

Thông tin bảo hiểm xã hội: Số BHYT, số BHXH, ngày cấp, ngày HĐ, nơi cấp

Thông tin thành viên trong gia đình

Quản lý thông tin đảng đoàn viên.

Import danh sách nhân viên từ excel

Chức năng Chấm công

Chấm công ngày nghỉ vắng (tạo phiếu nghỉ vắng)

Chấm công ngày ra trực, bù trực

Cử nhân viên đi biệt phái

Kết thúc cử đi biệt phái

Thêm mới một nhân viên làm thêm giờ

Chỉnh sửa thông tin một nhân viên làm thêm giờ

Xóa thông tin một nhân viên làm thêm giờ

Báo cáo

Báo cáo thông tin nhân sự

Bảng chấm công

Lịch trực ngày

Lịch trực tuần

Lịch trực tháng

Danh sách trực

Kiểm tra trùng lịch trực

Bảng chấm trực

Kết quả đánh giá ABC

Tồn phép năm

Theo dõi nhân sự

Phân tích công

Kiểm tra ngày

Danh sách đăng ký hành nghề

Bảng chấm công tháng

Tổng hợp ABC

Tổng hợp làm thêm giờ

Tổng hợp trực

Quản lý lịch trực:

Mở lịch trực tháng

	Khai báo vị trí trực Khai báo lịch trực Nộp lịch trực tháng Tạo phiếu đổi trực Các chức năng hỗ trợ lịch trực Mở chức năng [Lịch trực tháng] Thêm nhân viên vào nhóm trực Thêm nhân viên danh sách vào bảng xếp lịch trực Các chức năng của admin xếp lịch Duyệt phiếu đổi trực Duyệt lịch trực ngày (chấm trực) Các báo cáo hỗ trợ Chấm ABC Khoa/ phòng chấm ABC Bảng ký hiệu đánh giá Chấm ABC Quản trị admin: Khai báo user: Thêm/xóa/sửa người dùng Quản lý nhóm người dùng Kết xuất dữ liệu chấm công Import nhập liệu danh mục chấm công mới Cấu hình hệ thống theo tùy chọn người dùng
1.24	Quản lý sự cố y khoa
	Cung cấp công cụ để ghi nhận, quản lý, phân tích và báo cáo các sự cố y khoa, nhằm mục đích cải tiến chất lượng và đảm bảo an toàn người bệnh Giao diện đơn giản, trực quan: nhập liệu từng bước, dùng danh sách chọn và hộp kiểm để kiểm tra sai sót. Tự động điền thông tin: như tên người báo cáo, khoa/phòng. Báo cáo đa nền tảng: gửi từ điện thoại, máy tính, mọi lúc mọi nơi. Đính kèm hình ảnh/video: minh họa trực quan tình huống sự cố. Tùy chọn ẩn danh: tạo môi trường “không đổ lỗi”, khuyến khích báo cáo cận nguy. Theo dõi tiến độ xử lý: hiển thị trạng thái (“Đã tiếp nhận”, “Đang xử lý”, “Hoàn thành”...). Tự động tạo và in Phiếu báo cáo PDF: kèm mã QR để tra cứu và lưu trữ hồ sơ. 2. Module Quản lý & Xử lý sự cố (dành cho cấp quản lý) Dashboard tổng quan: thống kê theo trạng thái, mức độ, khoa/phòng. Phân loại & phân công tự động: chuyển đúng người/bộ phận phụ trách. Theo dõi tiến độ xử lý thời gian thực: cập nhật trạng thái và trao đổi trực tiếp trên phiếu. Thông báo tự động: gửi email hoặc push notification khi có thay đổi. 3. Module Phân tích

	Phân tích nguyên nhân gốc rễ (RCA) bằng xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Tự động vẽ sơ đồ xương cá (Ishikawa) từ kết quả phân tích. Báo cáo thống kê, biểu đồ, xu hướng hỗ trợ ra quyết định. 4. Module Quản trị hệ thống Quản lý người dùng & phân quyền chi tiết. Tùy chỉnh linh hoạt: biểu mẫu, quy trình, danh mục. Bảo mật và sao lưu tự động dữ liệu.
1.25	Dashboard quản lý chất lượng
	Hệ thống DashBoard theo thời gian ngày, tháng, năm Phòng khám Phân chia theo từng phòng khám: Danh sách bệnh nhân phân chia theo đối tượng ở các trạng thái Chờ khám, Đang thực hiện y lệnh, Đã khám. Phân chia theo từng Bác sỹ: Số Bệnh nhân đã khám, chi tiết chỉ định Cận lâm sàng và đơn thuốc của mỗi Bệnh nhân. Nội trú Danh sách Bệnh nhân đang hiện diện, nhập viện, xuất viện thể hiện theo Khoa trại. Từng Bệnh nhân thể hiện chi tiết sử dụng dịch vụ và tổng chi phí đã sử dụng đến thời điểm ngày xem kết quả, xem công nợ tạm ứng của bệnh nhân. Danh sách Bệnh nhân thực hiện Cận lâm sàng Danh sách bệnh nhân thực hiện theo từng loại Cận lâm sàng, phân chia theo trạng thái Chưa đọc, Đã đọc. Trạng thái Đã đọc cần phân loại ra theo 2 hướng theo từng loại Cận lâm sàng và theo tên Bác sĩ đã đọc. Danh sách Bệnh nhân thực hiện Xét nghiệm Danh sách bệnh nhân thực hiện XN theo từng loại cụ thể: Huyết học, Vi sinh,... Xem chi tiết từng loại sẽ phân chia ra: Chưa có kết quả, Đã có kết quả. Doanh thu trong ngày Thể hiện tổng doanh thu có phân chia ra Nội trú và Ngoại trú và phân chia theo từng bạn thu ngân. Chi tiết từng phân hệ hoặc từng bạn thu ngân là chi tiết các hóa đơn của từng Bệnh nhân.
1.26	Quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh, kết nối HIS-PACS tiêu chuẩn HL7 2 chiều
	Quản lý toàn bộ quy trình chẩn đoán hình ảnh (CDHA), từ tiếp nhận chỉ định, thực hiện kỹ thuật, đọc kết quả, ký số, lưu trữ và chia sẻ hình ảnh y tế. Hệ thống tích hợp chặt chẽ RIS (Radiology Information System) và PACS (Picture Archiving and Communication System), kết nối hai chiều với HIS/EMR theo chuẩn HL7 và DICOM. Danh mục tính năng chi tiết Quản lý danh mục dịch vụ CDHA: Siêu âm, X-Quang, CT-Scanner, MRI, Nội soi, Điện tim, Điện não, DSA và các kỹ thuật khác.

	Quản lý danh mục chẩn đoán hình ảnh, cấu hình theo từng máy, từng khoa/phòng. Quản lý định mức vật tư tiêu hao (phim, thuốc cản quang...) theo từng kỹ thuật thực hiện. RIS tiếp nhận chỉ định CĐHA từ HIS (ngoại trú, nội trú, cấp cứu). Tự động tạo Worklist DICOM cho các thiết bị CĐHA. Chuyển chỉ định từ RIS vào máy CĐHA theo tiêu chuẩn HL7. PACS nhận và lưu trữ hình ảnh y tế chuẩn DICOM từ các thiết bị: CT, MRI X-Quang Siêu âm DSA, Nội soi (các thiết bị có khả năng kết nối DICOM) Hỗ trợ nén ảnh JPEG2000 (mất dữ liệu và không mất dữ liệu). Lưu trữ hình ảnh lâu dài phục vụ hồ sơ bệnh án điện tử (EMR). Soạn thảo và quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh (bản nháp, bản chính thức). Hỗ trợ mẫu kết quả (template) theo từng loại kỹ thuật. Tích hợp chữ ký số của bác sĩ CĐHA vào phiếu kết quả. In phiếu kết quả chẩn đoán hình ảnh. RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS. RIS chuyển thông tin chỉ định sang máy CĐHA theo HL7. PACS nhận hình bệnh lý đã xử lý từ workstation của bác sĩ. PACS chuyển đổi hình ảnh từ DICOM → JPEG, gửi cho RIS. RIS chuyển hình ảnh JPEG và kết quả về HIS/EMR để hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán giữa PACS và HIS (cập nhật đồng bộ khi có thay đổi). Tích hợp URL xem ảnh và báo cáo trực tiếp trong hồ sơ bệnh án điện tử (EMR). Tìm kiếm thông tin bệnh nhân, ca chẩn đoán, hình ảnh nhanh chóng.
1.27	Kết nối hóa đơn điện tử Tự động hóa quy trình phát hành hóa đơn điện tử cho các dịch vụ khám chữa bệnh, tuân thủ quy định của cơ quan Thuế. Tích hợp công cụ trích xuất dữ liệu qua cổng API kết nối phần mềm hóa đơn điện tử. Liên kết đầy chứng từ bán hàng, phiếu nhập kho, xuất kho, phiếu thu tiền Tích hợp với phân hệ Viện phí để tự động lấy thông tin thanh toán. Kết nối với nhà cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (VNPT, Viettel, BKAV, M-Invoice,...) thông qua API. Tự động tạo và phát hành hóa đơn điện tử sau khi bệnh nhân hoàn tất thanh toán. Gửi hóa đơn điện tử cho bệnh nhân qua email hoặc tin nhắn SMS. Quản lý, lưu trữ và tra cứu hóa đơn điện tử đã phát hành. Tuân thủ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ và Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

1.28	Kết nối phần mềm kế toán và hệ thống ERP
	Kết nối phần mềm kế toán qua hệ thống API Phiếu thu tiền mặt Phiếu chi Phiếu nhập kho Phiếu xuất kho Tra cứu hóa đơn tự động từ hệ thống hóa đơn quốc gia Kết nối hệ thống phần mềm ERP Kết nối kho HIS – ERP Quy trình đồng bộ Data HIS – ERP Quy trình tăng giảm kho từ ERP -> HIS Quy trình hàng ký gửi Quy trình bán hàng nội trú từ HIS -> ERP Quy trình bán hàng ngoại trú từ HIS -> ERP Quy trình khám chữa bệnh cho Đoàn Quy trình tài trợ cho Bệnh nhân, miễn giảm cho Bệnh nhân, xuất bán hàng tài trợ Các nghiệp vụ kho: nhập khác xuất khác tại HIS -> ERP Quy trình bán hàng tại ERP đồng bộ qua HIS
1.29	Website đặt khám và tra cứu hồ sơ người bệnh
	Quản lý đặt lịch hẹn, lịch khám bệnh theo ngày, theo bác sĩ ,.. Quản lý nhật ký, kết quả CLS, kết quả điều trị. Quét Qrcode xem thông tin kết quả Cận lâm sàng, thuốc, xét nghiệm online. Đặt khám bệnh và thanh toán online , cấp số thứ tự khám
1.30	Ứng dụng di động cho người bệnh
	Bệnh nhân: Đặt khám online qua ứng dụng App mobile thanh toán trực tuyến qua kết nối ngân hàng NAPAS, VNPAY, MOMO, Payoo Đăng ký khám và thanh toán không dùng tiền mặt Nhắc uống thuốc và tái khám Tra cứu thông tin giá dịch vụ, giá thuốc, viện phí Tra cứu các lần giao dịch thanh toán online Tra cứu thông tin giá dịch vụ, giá thuốc, viện phí Tra cứu các lần vào viện bệnh nhân Tra cứu thông tin khám bệnh bệnh nhân Tra cứu thông tin xét nghiệm bệnh nhân Tra cứu thông tin Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân Trả kết quả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh chữa bệnh trực tuyến Toa thuốc đang dùng Nhắc bệnh nhân tái khám

	Sổ khám chữa bệnh Tra cứu giao dịch Bảng giá dịch vụ Thông tin bệnh nhân Sơ đồ bệnh viện Câu hỏi thường gặp Thay đổi mật khẩu/ quên mật khẩu Đăng ký tài khoản Xác thực tài khoản Nâng cao nhân viên y tế Nhập hồ sơ bệnh án điện tử Nhập thông tin điều trị bệnh án điện tử Nhập chỉ định cận lâm sàng bệnh án điện tử Xem hồ sơ bệnh án điện tử trị bệnh nhân Tra cứu các lần vào viện bệnh nhân Tra cứu thông tin khám bệnh bệnh nhân Tra cứu thông tin xét nghiệm bệnh nhân Tra cứu thông tin Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân Nhập y lệnh chăm sóc bệnh án điện tử Nhập y lệnh truyền dịch bệnh án điện tử Y lệnh Truyền máu bệnh án điện tử Xem hồ sơ bệnh án điện tử trị bệnh nhân Tra cứu các lần vào viện bệnh nhân Tra cứu thông tin khám bệnh bệnh nhân Tra cứu thông tin xét nghiệm bệnh nhân Tra cứu thông tin Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân
1.31	Tích hợp thanh toán không dùng tiền mặt
	Tích hợp đa dạng các phương thức thanh toán điện tử vào quy trình thu viện phí, giảm thiểu việc sử dụng tiền mặt, tăng tính minh bạch và tiện lợi cho người bệnh Hệ thống tích hợp API của ngân hàng thanh toán Tích hợp thanh toán qua thẻ ngân hàng (ATM, Visa, Mastercard) tại các quầy thu ngân. Tích hợp thanh toán bằng mã QR động (Dynamic QR Code) trên phiếu chỉ định, hóa đơn, cho phép người bệnh quét và thanh toán bằng ứng dụng của bất kỳ ngân hàng nào. Tích hợp thanh toán qua các ví điện tử phổ biến (MOMO, VNPAY, ZaloPay...). Tích hợp thanh toán trực tuyến qua cổng thanh toán trên website/ứng dụng di động của bệnh viện. Hệ thống phải tự động ghi nhận và đối soát các giao dịch thanh toán điện tử với phân hệ Viện phí.

	Quản lý và lưu trữ nhật ký giao dịch thanh toán điện tử. Tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật thanh toán (PCI DSS). Tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về thanh toán trung gian Kết nối với các đối tác trung gian thanh toán và ngân hàng thông qua API an toàn, ổn định. Quy trình thanh toán phải nhanh chóng, đơn giản và bảo mật. Hệ thống phải có khả năng xử lý giao dịch 24/7
1.32	Liên thông Bộ Y tế, Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022) và cơ sở dữ liệu địa phương
	Hỗ trợ liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ Đề án 06. Liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam theo Công văn số 874/BYT-KCB ngày 23/02/2023 của Bộ Y tế. Liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử theo Công văn số 507/BHXH-CNTT ngày 27/02/2023 BHXH Việt Nam Tích hợp, liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tích hợp, liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh và Giấy báo tử với hệ thống của BHXH Việt Nam và các cơ quan liên quan theo Đề án 06. Sẵn sàng kết nối và chia sẻ dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử với nền tảng quản lý y tế cơ sở (V20) và các hệ thống dữ liệu y tế của tỉnh/thành phố. Sử dụng mã định danh công dân (số CCCD) làm mã định danh y tế duy nhất cho người bệnh. Tích hợp xác thực người bệnh bằng CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID
1.33	Tích hợp ZNS/Zalo thông báo kết quả cận lâm sàng
	Gửi thông báo kết quả xét nghiệm hoặc lịch hẹn qua ZNS; quản lý template, tin nhắn, trạng thái gửi và đối soát chi phí; hỗ trợ nút xem kết quả, tra cứu hồ sơ, đặt lịch tái khám. Khi kết quả xét nghiệm hoặc lịch hẹn được xác nhận trong HIS/LIS, hệ thống có thể gửi thông báo ZNS đến số điện thoại đã đăng ký. Nội dung tin nhắn dùng template được duyệt và điền dữ liệu động. Tra cứu; Tin nhắn có thể kèm nút xem kết quả chi tiết, tra cứu hồ sơ bệnh án hoặc đặt lịch tái khám. Người bệnh được xác thực trước khi xem thông tin nhạy cảm. Quản lý: Có trang quản lý template, danh sách tin nhắn, trạng thái gửi thành công/thất bại, thống kê chi phí và đối soát với nhà cung cấp dịch vụ ZNS
2	HỆ THỐNG XÉT NGHIỆM (LIS)
2.1	Quản trị hệ thống xét nghiệm
	Người dùng có thể quản lý công việc theo phân quyền Người dùng có thể theo dõi trạng thái mẫu Người dùng có thể tra cứu thông tin, lịch sử mẫu

	Người dùng có thể quản lý, bổ sung, hủy bỏ chỉ định
2.2	Quản lý kết quả xét nghiệm
	Quản lý toàn bộ quy trình xét nghiệm, từ tiếp nhận chỉ định, thực hiện xét nghiệm, trả kết quả, in ấn và lưu trữ, tích hợp chặt chẽ với hệ thống HIS/EMR. Danh mục tính năng chi tiết Nhập và in kết quả xét nghiệm Huyết học. Nhập và in kết quả xét nghiệm Hóa sinh. Nhập và in kết quả xét nghiệm Vi sinh. Nhập và in kết quả xét nghiệm Miễn dịch. Quản lý kết quả theo: Bệnh nhân Lần khám/đợt điều trị Khoa/phòng chỉ định Thời gian thực hiện Lưu trữ kết quả xét nghiệm phục vụ hồ sơ bệnh án điện tử (EMR). Nhận chỉ định xét nghiệm tự động từ HIS (ngoại trú, nội trú, cấp cứu). Phân luồng mẫu xét nghiệm theo từng khoa/phòng, từng loại xét nghiệm. Trả kết quả xét nghiệm tự động về HIS/EMR, không nhập lại thủ công. Quản lý vật tư, hóa chất tiêu hao phục vụ xét nghiệm theo từng loại xét nghiệm. Theo dõi tồn kho vật tư – hóa chất tại khoa xét nghiệm. Lập phiếu lĩnh vật tư, hóa chất gửi khoa Dược/Kho vật tư: Tự động tổng hợp nhu cầu theo số lượng xét nghiệm thực hiện Khoa Dược tự động cấp phát theo yêu cầu, không cần nhập lại dữ liệu Nhập vật tư – hóa chất vào tủ trực tại các phòng xét nghiệm. Theo dõi xuất sử dụng vật tư từ tủ trực theo từng ca/lần xét nghiệm. Kiểm soát tồn kho tủ trực, cảnh báo khi vật tư – hóa chất sắp hết. In phiếu kết quả xét nghiệm theo mẫu quy định của bệnh viện. In sổ xét nghiệm, bảng tổng hợp kết quả theo khoa/phòng. Cung cấp các biểu mẫu, báo cáo phục vụ quản lý khoa xét nghiệm: Báo cáo số lượng xét nghiệm theo loại Báo cáo sử dụng vật tư – hóa chất Báo cáo tồn kho vật tư – hóa chất Báo cáo năng suất phòng xét nghiệm Yêu cầu kỹ thuật và tích hợp
2.3	Quản lý giải phẫu bệnh lý
	Quản lý toàn bộ nghiệp vụ giải phẫu bệnh, từ tiếp nhận mẫu bệnh phẩm, nhập kết quả, in ấn, lưu trữ đến tra cứu và báo cáo. Nhập và quản lý kết quả giải phẫu bệnh theo từng bệnh nhân, đợt điều trị, khoa/phòng chỉ định.

	Soạn thảo, chỉnh sửa và hoàn thiện phiếu kết quả giải phẫu bệnh theo mẫu quy định của bệnh viện. In phiếu kết quả giải phẫu bệnh trực tiếp từ phần mềm. Lưu trữ hình ảnh bệnh lý vi thể/đại thể trong hệ thống để phục vụ hồ sơ bệnh án điện tử (EMR). Hỗ trợ tìm kiếm nhanh thông tin theo bệnh nhân, mã bệnh án, loại xét nghiệm, thời gian thực hiện. Quản lý và lưu vết quá trình cập nhật kết quả (bản nháp, bản chính thức). Cung cấp các báo cáo thống kê phục vụ quản lý khoa Giải phẫu bệnh: Số lượng ca giải phẫu bệnh Phân loại kết quả theo nhóm bệnh Báo cáo theo khoa/phòng chỉ định Liên thông kết quả giải phẫu bệnh với HIS/EMR để bác sĩ lâm sàng tra cứu và theo dõi điều trị.
2.4	Kết nối máy xét nghiệm tự động một chiều/hai chiều
	Hỗ trợ kết nối các máy xét nghiệm tự động vào hệ thống LIS. Hỗ trợ kết nối: 1 chiều: Nhận kết quả từ máy xét nghiệm về hệ thống 2 chiều: Gửi chỉ định từ LIS xuống máy và nhận kết quả trả về Tự động nhận kết quả xét nghiệm từ máy, giảm nhập liệu thủ công, hạn chế sai sót. Chuẩn hóa và lưu trữ kết quả xét nghiệm theo đúng cấu trúc dữ liệu LIS. Cho phép trả kết quả xét nghiệm về các khoa/phòng lâm sàng thông qua HIS/EMR. Hỗ trợ duyệt kết quả xét nghiệm bằng chữ ký số trước khi trả kết quả chính thức. Lưu nhật ký kết nối, kiểm soát trạng thái máy, cảnh báo khi lỗi kết nối hoặc dữ liệu bất thường. Đảm bảo tính chính xác, kịp thời và đồng bộ dữ liệu giữa máy xét nghiệm – LIS – HIS. Tích hợp chữ ký số của bác sĩ/kỹ thuật viên xét nghiệm vào kết quả xét nghiệm và giải phẫu bệnh. Đảm bảo kết quả sau ký số không bị chỉnh sửa, có giá trị pháp lý và truy vết đầy đủ. Kết quả đã ký số được liên thông sang HIS/EMR và phục vụ bệnh án điện tử.
2.5	Tích hợp chữ ký số kết quả xét nghiệm
	Phần mềm kết nối với Hệ thống chữ ký số để thực hiện ký số, xác thực và trao đổi thông tin, dữ liệu với nhà cung cấp chữ ký số theo quy định. Hỗ trợ ký số kết quả xét nghiệm (xét nghiệm thường quy, giải phẫu bệnh...) bởi bác sĩ/kỹ thuật viên được phân quyền. Hiển thị chữ ký số hợp lệ trên: Phiếu kết quả in giấy

	Phiếu kết quả điện tử (PDF/EMR) Đảm bảo kết quả sau khi ký số không bị chỉnh sửa, có giá trị pháp lý, truy vết được người ký, thời gian ký. Kết quả đã ký số được liên thông và lưu trữ trong HIS/EMR, phục vụ bệnh án điện tử. Lưu nhật ký thao tác ký số, phục vụ kiểm tra, đối soát và thanh tra.
3	HỆ THỐNG BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ (EMR)
3.1	Nền tảng EMR ưu tiên vận hành song song trên ứng dụng WinForms và Web App hoặc giải pháp tương đương
	Ưu tiên hệ thống EMR có khả năng vận hành song song trên ứng dụng Desktop và Website; chấp nhận giải pháp tương đương nếu đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ, dữ liệu tập trung, khả năng tích hợp, hiệu năng, bảo mật và phạm vi triển khai. Giao diện Web hỗ trợ sử dụng trên máy tính bảng theo phạm vi triển khai.
3.2	Quản lý biểu mẫu và hồ sơ bệnh án điện tử trên ứng dụng WinForms và Web App hoặc giải pháp tương đương
	- Cập nhật nâng cấp biểu mẫu số hóa mẫu báo cáo đánh giá theo Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/06/2025 hướng dẫn triển khai bệnh án điện tử. - Tích hợp trình xem file PDF/ảnh scan cho phép bác sĩ truy cập toàn bộ lịch sử bệnh án của bệnh nhân ngay trên một giao diện duy nhất - Số hóa và đính kèm tài liệu: Module cho phép scan và đính kèm các tài liệu giấy (kết quả XN, CDHA từ nơi khác...) vào hồ sơ bệnh án điện tử, xây dựng một hồ sơ y tế phi giấy tờ hoàn chỉnh - Cập nhật biểu mẫu đáp ứng Công văn số 365/TTYTQG-GPQLCL ngày 06/6/2025 của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế. MẪU BỆNH ÁN: 1. Bệnh án Nội khoa 2. Bệnh án Nhi khoa 3. Bệnh án Truyền nhiễm 4. Bệnh án Phụ khoa 5. Bệnh án Sản khoa 6. Bệnh án Sơ sinh 7. Bệnh án Tâm thần 8. Bệnh án Da liễu 9. Bệnh án Huyết học-Truyền máu 10. Bệnh án Ngoại khoa 11. Bệnh án Bỏng 12. Bệnh án Ung bướu 13. Bệnh án Răng Hàm Mặt

14. Bệnh án Tai Mũi Họng
15. Bệnh án Ngoại trú chung
16. Bệnh án Ngoại trú Răng Hàm Mặt
17. Bệnh án dùng cho tuyến xã/phường
18. Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền
19. Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền
20. Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền
21. Bệnh án Mắt (chấn thương)
22. Bệnh án Mắt (Bán phần trước)
23. Bệnh án Mắt (Đáy mắt)
24. Bệnh án Mắt (Glacom)
25. Bệnh án Mắt (Lác)
26. Bệnh án Mắt trẻ em
27. Bệnh án phục hồi chức năng
28. Bệnh án phục hồi chức năng nhi
29. Bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng

MẪU GIẤY, PHIẾU Y:

Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức

Giấy chứng nhận phẫu thuật

Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu

Phiếu khám chuyên khoa

Phiếu gây mê hồi sức

Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật

Phiếu theo dõi truyền dịch

Phiếu chiếu/ chụp X-quang

Phiếu chụp cắt lớp vi tính

Phiếu chụp cộng hưởng từ

Phiếu siêu âm

Phiếu điện tim

Phiếu điện não

Phiếu nội soi

Phiếu đo chức năng hô hấp

Phiếu xét nghiệm (chung)

Phiếu xét nghiệm Huyết học

Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ

Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu

Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương

Phiếu xét nghiệm nước dịch

Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu

Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò

	Phiếu xét nghiệm vi sinh Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi. Trích biên bản hội chẩn Trích biên bản kiểm thảo tử vong Phiếu khám bệnh vào viện (chung) Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu Phiếu phẫu thuật Glacom Phiếu phẫu thuật lác Phiếu phẫu thuật túi lệ Phiếu phẫu thuật sụp mi, mộng, thể thủy tinh, Sapejko Phiếu theo dõi điều trị Phiếu chăm sóc cấp 1 Phiếu chăm sóc cấp 2 Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ) Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng) Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh) Biên bản kiểm thảo tử vong Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh Phiếu khám thai Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan Hướng dẫn ghi chép bệnh án nội trú y học cổ truyền và bệnh án nội trú nhi y học cổ truyền Hướng dẫn ghi chép bệnh án ngoại trú y học cổ truyền Mẫu giấy khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi trở lên Mẫu giấy khám sức khỏe dùng cho người dưới 18 tuổi Sổ khám sức khỏe định kỳ
3.3	Thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử trên WinForms và Web App, hỗ trợ máy tính bảng
	Website tra cứu

	Tra cứu các lần vào viện bệnh nhân Tra cứu thông tin khám bệnh bệnh nhân Tra cứu thông tin xét nghiệm bệnh nhân Tra cứu thông tin Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân Trả kết quả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh chữa bệnh trực tuyến Toa thuốc đang dùng Sổ khám chữa bệnh Thông tin bệnh nhân Cấp tài khoản bệnh nhân Nhân viên y tế Nhập hồ sơ bệnh án điện tử Nhập thông tin điều trị bệnh án điện tử Nhập chỉ định cận lâm sàng bệnh án điện tử Xem hồ sơ bệnh án điện tử bệnh nhân Nhập y lệnh chăm sóc bệnh án điện tử Nhập y lệnh truyền dịch bệnh án điện tử Tra cứu bộ cây thư mục xem hồ sơ bệnh án Tích hợp chat bot AI: tra cứu hồ sơ bệnh án điện tử, hỗ trợ tư vấn bác sĩ dữ liệu lâm sàng
3.4	Quản lý biểu mẫu giám định bảo hiểm xã hội
	Chức năng tạo và quản lý đợt giám định Cho phép người dùng tạo mới các đợt giám định hồ sơ bệnh án theo thời gian, khoa/phòng hoặc tiêu chí quản lý. Quản lý danh sách các đợt giám định đã tạo: trạng thái đang giám định, đã hoàn thành, đã khóa. Cho phép chỉnh sửa thông tin đợt giám định trong thời gian chưa khóa. Chức năng lựa chọn và cấp hồ sơ giám định Cho phép tìm kiếm, lựa chọn hồ sơ bệnh án điện tử từ hệ thống EMR theo nhiều tiêu chí (thời gian điều trị, khoa điều trị, bác sĩ, mã bệnh nhân...). Cho phép đưa hồ sơ bệnh án vào danh sách giám định của từng đợt. Hiện thị chi tiết danh sách hồ sơ thuộc mỗi đợt giám định. Chức năng xem và giám định hồ sơ Cho phép người dùng truy cập, xem toàn bộ nội dung hồ sơ bệnh án điện tử của từng hồ sơ trong đợt giám định. Hỗ trợ xem file tổng hợp hồ sơ bệnh án điện tử đã hoàn chỉnh. Phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ bệnh án theo quy định chuyên môn. Chức năng khóa đợt giám định Sau khi hoàn tất công tác giám định, cho phép khóa đợt giám định. Khi đợt giám định đã khóa: Không cho phép thêm, xóa hoặc chỉnh sửa hồ sơ trong đợt.

	Đảm bảo tính toàn vẹn, minh bạch và không thay đổi dữ liệu giám định. Phục vụ lưu trữ và truy xuất dữ liệu giám định khi cần thiết.
3.5	Tích hợp chữ ký số vào hồ sơ bệnh án điện tử trên ứng dụng WinForms và Web App hoặc giải pháp tương đương Tích hợp với chữ ký để ký trên tất cả biểu mẫu Cho phép chèn thêm ảnh chữ ký tay để làm sinh động thêm văn bản Với những văn bản nhiều người ký, tùy vào hình thức có thể thiết lập ký nối tiếp (từng người ký lần lượt) hoặc ký song song (nhiều người cùng ký một lúc) hoặc vừa nối tiếp vừa song song (lãnh đạo ký cuối cùng còn lại có thể ký cùng một lúc) Cho phép người dùng ký số vào văn bản: vở bệnh án, các phiếu, biểu mẫu, phiếu chỉ định, phiếu kết quả cận lâm sàng. Ký nhanh vào văn bản mà không cần chọn vị trí ký Cho phép người dùng ký trên máy tính Cho phép bệnh nhân ký số bằng vân tay, ký bằng thẻ trên thiết bị
3.6	Kho hồ sơ số lưu trữ bệnh án 1. Phân hệ Quản lý Nhập kho và Số hóa Phân hệ này bảo đảm dữ liệu từ hệ thống HIS/EMR được chuyển đổi thành tài liệu lưu trữ số, bảo đảm thời hạn lưu trữ theo Thông tư số 33/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ Y tế. Tổng hợp bệnh án điện tử: Tự động thu thập dữ liệu từ các khoa phòng khi bệnh nhân thực hiện thủ tục ra viện (kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, y lệnh, tờ điều trị). Đóng gói định dạng chuẩn: Tạo file PDF chất lượng cao (hiển thị trực quan). Tạo file XML Metadata đi kèm (chứa mã BN, họ tên, khoa điều trị, ngày ra viện) để phục vụ việc lập chỉ mục và tìm kiếm nhanh. Ký số pháp lý (Digital Signature): Tích hợp chữ ký số CA để xác thực hồ sơ ngay tại thời điểm nhập kho, đảm bảo hồ sơ không bị sửa đổi trái phép sau khi lưu. Quản lý lưu trữ vật lý/logic: Lưu file lên Server và tự động ánh xạ đường dẫn (path) vào cơ sở dữ liệu để truy xuất. 2. Phân hệ Quản lý Mượn/Trả hồ sơ số Chuyển đổi quy trình xin mượn hồ sơ giấy sang quy trình số hóa hoàn toàn. Thiết lập 03 loại phiếu mượn điện tử: Đơn 1 (Mượn lẻ): Phục vụ tra cứu thông tin điều trị hoặc tái khám. Đơn 2 (Nghiên cứu khoa học): Cho phép mượn danh sách hồ sơ theo đề tài nghiên cứu. Đơn 3 (Số lượng lớn): Phục vụ công tác thanh tra, quyết toán Bảo hiểm xã hội hoặc giám định tư pháp. Cơ chế ký duyệt đa tầng: Người mượn ký số vào đơn yêu cầu. Trưởng khoa chuyên môn xem xét, nhập ý kiến nhận xét và ký duyệt.

Ban Kế hoạch tổng hợp (KHTH) thực hiện phê duyệt cuối cùng trên hệ thống.
Tự động hóa quyền truy cập: Sau khi đơn được duyệt, hệ thống tự động mở quyền "Xem" cho tài khoản người mượn và tự động khóa/thu hồi quyền khi hết thời hạn mượn.

3. Phân hệ Tìm kiếm và Khai thác dữ liệu

Cung cấp công cụ tra cứu hồ sơ nhanh chóng và bảo mật.

Công cụ tra cứu đa tiêu chí: Tìm kiếm theo khoảng thời gian, mã bệnh nhân, mã hồ sơ hoặc thông tin hành chính.

Trình xem nội dung:

Tích hợp trình đọc PDF trực tiếp trên trình duyệt (không cần tải file về máy).

Chỉ hiển thị những nội dung đã được phê duyệt trong đơn mượn.

Quản lý trạng thái hồ sơ: Theo dõi danh sách hồ sơ theo các trạng thái: Đã duyệt, Chưa duyệt, Đang chờ ký, Hoặc đã hết hạn.

4. Quản trị Hệ thống và Bảo mật

Đảm bảo tính riêng tư và bảo mật tuyệt đối cho dữ liệu y tế.

Phân quyền dựa trên vai trò:

Nhân viên y tế: Lập đơn, xem hồ sơ chuyên môn.

Lãnh đạo khoa/Ban KHTH: Duyệt đơn, ký số, quản lý kho.

Giám định viên (BHXH): Xem hồ sơ theo đợt thanh toán được cấp phép.

Bệnh nhân: Xem hồ sơ cá nhân theo quy định.

Nhật ký vận hành: Ghi lại chi tiết mọi thao tác: ai đã tìm, xem hồ sơ nào, vào thời điểm nào, từ IP nào.

Bảo vệ dữ liệu giám định: Tính năng khóa đợt giám định để ngăn chặn mọi hành vi xóa, sửa đơn mượn hoặc dữ liệu hồ sơ trong quá trình thanh tra.

2. Duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, sao lưu và dự phòng; bảo mật cơ sở dữ liệu:

2.1. Hệ thống cơ sở dữ liệu, dự phòng và sao lưu:

STT	Nội dung dịch vụ
1	Phối hợp với công ty phần mềm HIS/EMR và hệ sinh thái phần mềm của bệnh viện: - Khuyến cáo, thực hiện tối ưu các đối tượng trong hệ thống cơ sở dữ liệu cần phải thay đổi. - Cùng tham mưu công ty phần mềm đưa ra phương án tối ưu nhất về vận hành và sự tăng trưởng cho dữ liệu của bệnh viện. - Phối hợp tham gia hỗ trợ các dự án của bệnh viện liên quan đến hệ thống cơ sở dữ liệu. - Phối hợp xây dựng kiến trúc hệ thống dữ liệu.
2	Hỗ trợ 24/7 về các vấn đề về hệ thống cơ sở dữ liệu: - Xử lý tất cả các lỗi phát sinh liên quan đến CSDL và OS. - Xử lý các vấn đề liên quan đến hiệu suất của hệ thống CSDL.
3	Kiểm tra định kì hệ thống cơ sở dữ liệu (1 tháng / lần): - Kiểm tra các alert log của hệ thống CSDL và OS. - Kiểm tra tình trạng về sử dụng tài nguyên CPU, Memory, và lưu trữ của hệ thống - Kiểm tra các bản backup CSDL, thử phục hồi các bản backup trên môi trường TEST để đảm bảo các bản backup an toàn và có thể sử dụng khi cần thiết - Dọn dẹp các dữ liệu tạm, các file log phát sinh không cần dùng để giải phóng dung lượng lưu trữ cho hệ thống - Khuyến cáo cập nhật bản vá lỗi mới nhất phù hợp với hệ thống. - Tư vấn, hỗ trợ thêm mới, mở rộng về lưu trữ cho CSDL.
4	Báo cáo đánh giá tổng thể: (3 tháng/lần) - Đánh giá toàn bộ và chuyên sâu cấu hình CSDL - Đánh giá chuyên sâu về hiệu suất của hệ thống CSDL - Hoạch định năng lực, đánh giá khả năng sử dụng của hệ thống CSDL trong vòng 1-3 năm tiếp theo - Đưa ra các vấn đề hệ thống đang gặp phải và các khuyến cáo để tối ưu. - Thực hiện cập nhật các khuyến cáo sau khi được khách hàng thông qua.

5	Vận hành hệ thống giám sát Cơ sở dữ liệu: - Đảm bảo gửi cảnh báo tức thì qua email với các sự cố, các tác động không an toàn đến cơ sở dữ liệu, tài nguyên cơ sở dữ liệu. - Hệ thống giám sát sử dụng các Dashboad để vận hành và theo dõi.
6	Hệ thống cơ sở dữ liệu dự phòng: - Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu dự phòng đảm bảo nhận được dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu chính theo thời gian thực. - Thực hiện báo cáo việc đồng bộ dữ liệu hàng tuần. - Đảm bảo khi có sự cố tại hệ thống cơ sở dữ liệu chính, hệ thống cơ sở dữ liệu dự phòng đủ đảm bảo đáp ứng cho phần mềm HIS, EMR.
7	Chiến lược sao lưu dữ liệu: - Thực hiện chiến lược sao lưu dữ liệu phù hợp đảm bảo các bản sao lưu được kiểm tra, kiểm thử phù hợp với sự phát triển và vận hành của bệnh viện. - Thực hiện sao lưu dữ liệu hàng ngày.
8	Báo cáo đánh giá tổng thể: (3 tháng/lần) - Báo cáo hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu. - Báo cáo về đồng bộ dữ liệu. - Báo cáo về sao lưu dữ liệu. - Báo cáo về tài nguyên máy chủ cơ sở dữ liệu. - Báo cáo về các bản vá của Oracle khuyến cáo phù hợp với phần mềm (Nếu có).

2.2 Tường lửa và bảo mật cơ sở dữ liệu:

STT	Nội dung dịch vụ
1	Các tính năng hỗ trợ bắt buộc
	Quản lý tình trạng bảo mật cơ sở dữ liệu (Database Security Posture Management) Đánh giá và phát hiện dữ liệu nhạy cảm, đánh giá mức độ bảo vệ và giám sát người truy cập. Cung cấp cái nhìn tổng quan, đơn giản hóa về các đánh giá bảo mật cơ sở dữ liệu và các rủi ro liên quan. Xác định các lỗ hổng và tăng cường khả năng phòng thủ.
	Kiểm toán và giám sát (Audit and Monitor) Thu thập và hợp nhất dữ liệu kiểm toán từ nhiều nguồn: Cơ sở dữ liệu (Oracle Database, Microsoft SQL Server, SAP Sybase, IBM DB2 for LUW, MySQL), hệ điều hành (Linux, IBM AIX, Oracle Solaris, Microsoft Windows), dịch vụ thư mục (Microsoft Active Directory), hệ thống tệp tin và dữ liệu kiểm toán tùy chỉnh. Giám sát hoạt động cơ sở dữ liệu theo thời gian thực để phản ứng nhanh chóng với các sự kiện bảo mật.

	Phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công SQL Injection và các hoạt động trái phép. Theo dõi sự thay đổi của các thủ tục lưu trữ (stored procedures) và quản lý quyền truy cập của người dùng.
	Báo cáo và cảnh báo (Report and Alert) Cung cấp các báo cáo mặc định và tùy chỉnh cho các quy định tuân thủ như GDPR, PCI DSS, HIPAA, SOX. Khả năng tạo báo cáo dạng PDF/Excel Hỗ trợ phân tích pháp y (forensic analysis) và điều tra sự cố Tạo cảnh báo dựa trên quy tắc cho các sự kiện kiểm toán và gửi thông báo
	Ngăn chặn và bảo vệ (Prevent and Protect) Tường lửa cơ sở dữ liệu đa tầng kiểm tra lưu lượng SQL để phát hiện và tùy chọn chặn các SQL trái phép. Thực thi đường dẫn đáng tin cậy (trusted path enforcement) đến cơ sở dữ liệu dựa trên người dùng OS, chương trình client, IP client và danh mục SQL Công cụ chính sách mạnh mẽ phát hiện truy cập trái phép vào các bảng nhạy cảm
	Quản lý vận hành đơn giản (Simplified Operational Management) Triển khai dưới dạng thiết bị phần mềm (software appliance). Quản lý tập trung triển khai AVDF với bảo mật nhưng. Kiến trúc có khả năng mở rộng cao với tính sẵn sàng cao (High Availability) và phục hồi thảm họa (Disaster Recovery) Hỗ trợ thu thập bản ghi kiểm toán không cần tác nhân (agentless) cho Oracle và Microsoft SQL Server
2	Triển khai Audit Vault
	Cài đặt server Audit Vault Tạo các user quản lý Audit Vault Cài đặt Audit Vault agent trên các DB server Đăng ký máy chủ Database với Audit Vault và kích hoạt Kích hoạt tính năng audit trên Database Tạo User trên Database cho việc thu thập Audit data Cài đặt Audit Vault agent trên các DB server Cấu hình thu thập thông tin audit trail trên các Database Target Thực hiện định nghĩa và bật Unified Auditing Khởi tạo các chính sách unified auditing Quản lý dữ liệu Audit từ các Target Database Cấu hình các cảnh báo chủ động theo dõi các hoạt động trên hệ thống CSDL Cấu hình các report lịch sử các hoạt động hoạt động Database Cấu hình theo dõi hoạt động Database Firewall Tài liệu cài đặt, hướng dụng sử dụng
3	Triển khai Database Firewall
	Cài đặt server Database Firewall Tạo các user quản lý Database Firewall Đăng ký Database Firewall với Audit Vault và cấu hình Proxy Cấu hình các Database với Database Firewall Cấu hình các chính sách cảnh báo trên Database Firewall về các hoạt động nguy hiểm trên Database Cấu hình các report về phân quyền, hoạt động,... trên các Database Cấu hình để ngăn chặn các hoạt động bất thường trước khi đến Database Cấu hình ngăn chặn những connection, application, IP,... không cho phép và được

	Cấu hình ngăn chặn những connection, application, IP,... không cho phép và được phép kết nối đến Database Cấu hình phân quyền cho nhóm người dùng có thể thực hiện những hoạt động gây tổn hại đến data của Database Cấu hình phân quyền cho nhóm người dùng không thể thực hiện những hoạt động gây tổn hại đến data của Database Tài liệu cài đặt, hướng dụng sử dụng
4	Đánh giá an toàn bảo mật định kỳ
	Đánh giá an toàn thông tin tài khoản người dùng Đánh giá cấp phát quyền và các role trên hệ thống CSDL Oracle Đánh giá quản lý truy cập vào hệ thống Đánh giá kiểm soát truy cập fine-grained access Đánh giá hoạt động theo dõi người dùng Đánh giá mức độ mã hóa dữ liệu. Đánh giá lạm dụng quyền và khả năng leo thang. Đánh giá khả năng bảo vệ tập tin và các data files. Đánh giá an toàn bảo mật Oracle Net Đánh giá các thông số Oracle Database Đánh giá bảo mật Data Dictionary Đánh giá cấu hình an toàn bảo mật CSDL Đánh giá các thông số bảo mật trên hệ điều hành của CSDL Oracle Phân tích báo cáo các vấn đề an toàn bảo mật Đánh giá khả năng xâm nhập từ bên ngoài Đánh giá khả năng xâm nhập từ bên trong Tư vấn các giải pháp an toàn bảo mật phù hợp, giúp ngăn chặn các vấn đề có thể xảy ra. Đánh giá các lỗ hổng bảo mật và khuyến cáo các bản vá. Báo cáo phân tích và khuyến nghị.

II. Duy trì bản quyền phần mềm hỗ trợ và bảo hành phần cứng cấp độ Premium cho hệ thống Tường lửa (Firewall) và thiết bị chuyển mạch (Switch) thuộc Khu A.

STT	TÊN	SERIAL NUMBER	Yêu cầu kĩ thuật	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ
1	Tường lửa (Firewall) và thiết bị chuyển mạch (Switch)	S148FFTF20000173 S148FFTF20000582 S148FFTF20000867 S148FFTF20000900 S148FFTF20000976 S148FFTF20000979 S148FFTF20000995 S148FFTF20001053 S148FFTF20001120 S148FFTF20001241 S148FFTF20001242 S148FFTF20001271 S148FFTF20001276 S148FFTF20001299 S148FFTF20001300 S148FFTF20001506 S148FFTF21000186 S148FFTF21000224 S148FFTF21000238 S148FFTF21000252 S148FFTF21000336 S148FFTF21000491 S148FFTF21000505 S148FNNTF20001284 S148FNNTF20001285 S148FNNTF20001286 S148FNNTF20001289 S148FNNTF20001292 S148FNNTF20001298 S148FNNTF20001299 S148FNNTF20001301 S148FNNTF20001317 S148FNNTF20001325 S148FNNTF20001334 S148FNNTF20001336 S148FNNTF20001345 S148FNNTF21000358 S148FNNTF21000359 S148FNNTF21000361 S148FNNTF21000368 S148FNNTF21000378 FG6H0ETB20907171 FG6H0ETB20906795	1. Gia hạn dịch vụ theo thiết bị hiện hữu Nhà thầu thực hiện gia hạn dịch vụ hỗ trợ/bản quyền cho các thiết bị hiện hữu của Chủ đầu tư theo danh sách thiết bị và thời hạn yêu cầu. Dịch vụ gia hạn phải tương thích và được kích hoạt trực tiếp trên Serial Number (S/N) của thiết bị hiện hữu. Không yêu cầu thay thế thiết bị hiện hữu trong trường hợp thiết bị vẫn đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống. 2. Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 24/7 Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần (24/7) trong suốt thời gian hiệu lực của dịch vụ. Kênh hỗ trợ phải có khả năng tiếp nhận và xử lý bằng tiếng Việt. Dịch vụ hỗ trợ được cung cấp bởi Hãng Việt Nam hoặc Nhà phân phối chính hãng	1	Bộ

			được ủy quyền tại Việt Nam. Nhà cung cấp phải có đầu mối tiếp nhận yêu cầu, hỗ trợ xử lý sự cố và phối hợp với Hãng khi cần thiết. 3. Bảo hành và thay thế thiết bị Trong trường hợp thiết bị phát sinh sự cố phần cứng thuộc phạm vi bảo hành/hỗ trợ, Nhà thầu có trách nhiệm tiếp nhận và phối hợp xử lý sự cố. Trường hợp xác định thiết bị cần thay thế, Nhà thầu phải thực hiện thay thế bằng thiết bị mới hoặc thiết bị tương đương về tính năng, hiệu năng và khả năng tương thích. Thời gian thực hiện thay thế không quá 30 ngày kể từ ngày Nhà thầu/Hãng ghi nhận và xác nhận sự cố cần thay thế. Việc thay thế, bàn giao và hỗ trợ kỹ thuật phải được thực hiện tại Việt Nam, không yêu cầu Chủ đầu tư tự thực hiện thủ tục nhập khẩu thiết bị thay thế. 4. Yêu cầu về tính chính hãng Toàn bộ thiết bị, bản quyền và dịch		
--	--	--	---	--	--

			vụ cung cấp phải là sản phẩm/dịch vụ chính hãng, có nguồn gốc rõ ràng và được Hãng xác nhận trên hệ thống quản lý dịch vụ. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu/chứng từ chứng minh quyền phân phối, cung cấp hoặc hỗ trợ dịch vụ chính hãng khi Chủ đầu tư yêu cầu. 5. Thời gian dịch vụ bảo hành thực hiện hợp đồng: 3 năm 6. Đối với các thiết bị EOS, thời gian bảo hành, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và các quyền lợi liên quan được thực hiện theo chính sách bảo hành, chính sách hỗ trợ và vòng đời sản phẩm (Product Life Cycle) do Hãng công bố tại từng thời điểm. Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo thiết bị được hỗ trợ trong phạm vi và thời gian mà Hãng quy định đối với từng mã sản phẩm.		
--	--	--	--	--	--

7



PHỤ LỤC 3: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo chào giá số 115 /TB-BVAB ngày 29 / 10 /2026)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư thông báo chào giá]

Trên cơ sở thông báo chào giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư thông báo chào giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá Dịch vụ

STT	Danh mục Dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền (bao gồm VAT)
1						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Thông báo chào giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.